

PHẬT GIÁO HÒA HẢO

LUẬN GIẢI QUYỂN KỆ DÂN CỦA NGƯỜI KHÙNG

Quyển thứ hai

ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ



LUẬN GIẢ:
Cư sĩ HỒ MINH CHÂU

LỜI TỰA

-- *** --

Ngày 12 tháng 9 năm 1939 Đức Thầy viết
Quyển **KỆ DÂN** của **NGƯỜI KHÙNG**,
476 câu, tức quyển thứ nhì, mở đầu bằng
mấy dòng thơ dào dạt tình thương:

Ngồi Khùng trí đoái nhìn cuộc thế,
Thấy dân mang sưu thuế mà thương ...
... Thương hại bấy lê dân đứt ruột
Thảm vợ con đói rách đùm đeo ...

Người xót xa trước một xã hội đảo điên,
đang trên đà băng hoại :

... Cuộc dương thế ngày nay mỏng mảnh
Mà sang giàu còn hiệp nghèo nàn ...
... Học ai mà ngang ngược nhiều lời,
Phụ mẹ cha, khinh dể Phật Trời ...
... Hiếm những kẻ không nhà không đất
Mà sang giàu chẳng xót thương giùm
Có lẽ lâm chưởi mắng um sùm
Thêm đánh đập khác nào con vật
Ăn không hết lo dành lo cất
Đem bạc trăm cúng Phật làm chi ?
... Chẳng làm phước để làm hung dữ
Rồi vào chùa lạy Phật mà trừ ...

Phật Giáo ra đời với mục đích mang tình thương và hạnh phúc cho con người. Trong xã hội mà vấn đề giáo dục bị xem thường thì đạo đức sẽ dần dần vắng bóng, đó là nỗi bất hạnh và mối nguy lớn cho xã hội, vì vậy, Đức Thầy tha thiết:

- ... Trung với hiếu ta nên trau tria,
Hiền với lương bốn đạo rèn lòng ...
- ... Hãy thương xót những người tàn tật
Thấy nghèo hèn chớ khinh người ...
- ... Ráng giữ gìn phong hoá nước nhà
Câu tam tòng bọn gái nước ta
Chữ hiếu nghĩa trẻ trai cho vẹn ...
- ... Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão
Gái bé thơ biết trọng tuổi già ...

Phần đông người đời cũng như một số không ít tu sĩ chưa nhận diện được đạo Phật là đạo giác ngộ, giáo lý của Đức Thế Tôn dạy tỉnh thức nội tâm, phát triển tinh thần và thăng hoa trí huệ.

Để làm sáng tỏ hoài bảo của Đức Thế Tôn, Đức Thầy thấp lên ngọn đuốc chánh pháp nhằm xoá tan màn mê tối, xây dựng lại nếp sống Phật giáo:

- ... Học tả đạo làm điều tà mị
Theo dị đoan cúng kiếng tinh tà ...

- ... Tu hành mà vị kỷ quá chừng
- ... Tu vô vi chớ cúng chè xôi
Phật chẳng muốn chúng sanh lo lót ...
- ... Kẻ vinh hoa phú quý giàu sang,
Mướn tặng chúng đặng làm chữ hiệu ...
- ... Kẻ nghèo khó tu hành ngay thẳng
Không cầu siêu Phật bỏ hay sao ?
- ... Tham, Sân, Si chớ để trong lòng
- ... Phải giữ lòng cho được sạch trong ..
- ... Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu
Hãy tìm kiếm cái không mới có ...
- ... Phật tại tâm chớ có đâu xa
Mà tìm kiếm ở trên Non Núi ...

Vì kiếp nhân sinh ngắn ngủi nên con người mới nuôi nhiều dục vọng, đó là nguồn gốc của mọi khổ đau, chỉ có trí huệ mới ngăn chặn và tiêu diệt được màn mê tối do dục vọng ngăn che. Nên Đức Thầy dạy tránh việc ác, làm mọi điều lành, giữ gìn tâm ý phẳng lặng, trong sạch cho trí huệ phát sinh, khi trí huệ hiển lộ người học Phật mới thấy được tâm chúng sanh và tâm chơn chánh của mình. Tâm chơn chánh là tâm Phật mà từ lâu bị bỏ quên, bị lu mờ bởi dục vọng, bởi mê tối, nay nhờ trí huệ thăng hoa mới soi sáng tâm Phật vốn mình sẵn có.

Kinh Pháp Cú, câu 42 : "Không có kẻ thù nào làm hại ta bằng chính những tư tưởng **Tham dục, Sân hận và Ganh ghét** của mình". Đó là **Ba Độc**.

Đọc Quyển **KỆ DÂN** nếu chúng ta xót xa được nỗi ưu tư của Đức Thầy trong nỗ lực bức phá màn vô minh của người tu Phật mà cố gắng tu tập theo lời **Người** chỉ dạy, lắng lòng trong sạch, điều tiết tâm trí, chắc chắn chúng ta sẽ thấy nguyên nhân gây ra đau khổ mà vận dụng nghị lực tiêu diệt **Ba Độc**, dầu chưa đạt đến Bồ Đề tâm, vượt thoát bốn chặng đường Sanh, Già, Bệnh, Chết, thì cũng vui được phần phiền não, sống thanh thản an nhàn ...

Hồ Minh Châu



QUYỀN HAI
KỆ DÂN CỦA NGƯỜI KHÙNG

Luận giải

-- *** --

**1.-"Ngôi KHÙNG trí đoái nhìn cuộc thế -
Thấy dân mang sưu thuế mà thương - Chẳng
qua là Nam-Việt vô vương - Nên tai-ách xảy
ra thảm-thiết".**

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 53)

Nhìn cuộc thế thấy dân chúng bị sưu cao thuế nặng
mà **Người** xót xa lòng, chỉ vì quê hương bị nước
ngoài cai trị nên người Việt phải chịu đau khổ.

(từ đây chúng tôi dùng từ **Người** thay hai từ **Đức Thầy**)

Nghĩa chữ khó:

Khùng - Điên: tâm trí không được bình thường. *Đức
Thầy xưng **Khùng-Điên**, cũng như Đức Phật Thầy Tây
An, vị Giáo tổ phái **BỮU SƠN KỶ HUƠNG** - tạm dịch:
"Hương lạ trên non báu" - hay Đức Phật Trùm, Ông Sư
Vải Bán Khoai (một hoá thân của Đức Phật Thầy Tây
An), các Ngài xuống trần giảng dạy Đạo đều xưng
Khùng-Điên. Theo chúng tôi, danh xưng này có hai ý:*

a.- người đời quá khôn mà độc ác, còn các Ngài xưng
Khùng-Điên nhưng lòng Bồ tát đầy tình thương.

b.- Việt Nam thời bấy giờ đang bị thực dân Pháp cai
trị, nên các Ngài phải giả **Khùng-Điên** để che mắt bọn
người lấy tin cho nhà cầm quyền.

Trí: phần sáng suốt, hiểu biết, nhận xét của con người.

Đoái: ngoảnh lại, nhìn lại; nghĩ tới, tưởng nhớ lại.

Cuộc thế: **Cuộc:** việc xảy ra nghe thấy như giặc cướp,
sấm sét, giông bão, động đất... **Thế:** cõi sống, đời người.

Cuộc thế: chỉ những sự việc quan trọng xảy ra trong đời sống con người.

Sưu thuế: **Sưu:** (miền Nam nói **xâu**) là góp công sức vào những việc xây dựng cho ích lợi chung. Ở các nước vắng Tự do Dân chủ, nam công dân tuổi từ 18 đến 60 phải đóng góp việc nặng nhọc này mà không được trả tiền công. **Thuế:** số tiền dân phải nộp cho Nhà nước như thuế đất, thuế nhà, thuế lợi tức (thuế về việc làm kiếm ra tiền). Thời thực dân Pháp cai trị, người dân phái nam, tuổi từ 18 đến 60 bị bắt buộc đóng thuế thân, tức thuế con người. Thuế này chia nhiều hạng:

a/- không đất vườn.

b/- có đất vườn ít.

c/- có đất vườn nhiều.

Vô vương: không vua, chỉ Việt Nam bị Pháp cai trị.

Tai ách: việc nguy hiểm, có hại mạng sống, hay tài sản.

Thảm thiết: hết sức xót xa, quá khổ cực, thật đau lòng.

-- *** --

2.-"Bạc không cánh đổi thay chẳng biết -Vàng bị nghèo mấy chiếc chẳng còn - Mối mấy năm sao quá hao-mòn - Mùa-màng thất, đói đau không thuốc".

Luận giải: (dòng 5 tới 8, trang 53)

Tiền bạc tuy không cánh nhưng vừa có đó rồi bay mất hồi nào không hay biết, còn vàng dành dụm cất giấu bấy lâu, vì nghèo nên mấy chiếc cũng bán lần đến hết. Mối mấy năm mà đời sống ngày càng thêm xấu tệ, mùa màng ruộng hay vườn đều thất bại, đâu đâu cũng thấy dân chúng sống thiếu ăn, đau không thuốc uống.

Nghĩa chữ khó:

Mùa màng: chỉ chung số lợi thu được về lúa, khoai, bắp, cây ăn trái ... trong năm.

Thất bại: không kết quả tốt, được chút ít hay mất sạch.

-- *** --

3.-"Thương hại bấy lê-dân dứt ruột - Thảm vợ con đói rách dùm-đeo - Gẫm chữ nghèo thường mắc chữ eo - Thêm gạo lúa lại tăng giá mắc".

Luận giải: (dòng 9 tới 12, trang 53)

Trước cảnh dân chúng áo quần rách rưới cột dùm, vợ thì lưng công, tay bồng con, chồng thì vai mang gói to gói nhỏ, đi lang thang, cơm ăn không đủ no, lạnh không áo mặc đủ ấm, còn giá lúa gạo mỗi ngày cứ tăng lên vùn vụt, đời sống kẻ nghèo vốn đã eo hẹp nay càng thêm thiếu thốn, khổ sở, **Người** thấy mà thương xót vô cùng.

Nghĩa chữ khó:

Lê dân: dân đen, dân không chức phận trong làng xã.

Dùm đeo: áo quần hay vật dụng cột túm lại thành bọc, đi lang thang, là hình ảnh dân nghèo không nhà, vợ chồng tay xách nách mang, vai đeo gói to gói nhỏ, con cái áo quần rách không có vải vá phải cột chum lại, sống chui rúc dưới gầm cầu hay bụi cây, góc chợ.

Eo: chỗ tẹp, thắt hẹp ở giữa, như eo lưng. **Nghĩa bóng** là quá túng thiếu, thắt ngặt.

Gẫm chữ nghèo thường mắc chữ eo: đã nghèo còn gặp nhiều việc khó, như bệnh, không tiền uống thuốc, cứ chịu lây lạt ngày qua ngày, bệnh càng nặng, rồi chết...

-- *** --

4.-"Nhìn cuộc thế đổi thay quá gât - Máy Thiên- cơ mỗi phút mỗi thay - Nẻo thành suy

như thể tên bay - Đường vinh-nhục rủi may một lát".

Luận giải: (dòng 13 tới 16, trang 53)

Cuộc thế trải qua nhiều thay đổi lớn lao mà không ai đoán trước được, máy Trời mỗi phút mỗi khác, việc giàu nghèo, chuyên nhục vinh, lên voi hay xuống chó chỉ rủi may trong chốc lát.

Nghĩa chữ khó:

Gắt: *khắt khe, quá lắm, dữ dội, ngặt nghèo.*

Thiên cơ: *máy Trời, sự sắp đặt của Trời.*

Thành suy: **Thạnh:** *hên, phát lên tốt đẹp.* **Suy:** *xui, sụp, rớt xuống chỗ thấp, xấu đi.*

Vinh nhục: **Vinh** *về vang, sung sướng, được đời kính trọng (lên voi).* **Nhục:** *bị mất hết (xuống chó).*

-- *** --

5.-"Ai phú-quí vào đài ra các - Ta ĐIÊN KHÙNG thương hết thế-trần - Khuyên chúng-sanh chẳng biết mấy lần - Nào ai có tỉnh tâm tìm Đạo".

Luận giải: (dòng 17 tới 20, trang 53)

Mặc tình ai giàu sang, nhà cao cửa rộng, còn **Người** tuy với vẻ Điên Khùng nhưng lòng thương yêu tất cả chúng sanh. **Người** đi khắp nơi khuyên dạy, nhắc nhở việc tu hành, vậy mà chẳng được mấy ai biết suy nghĩ bỏ mê tối tìm đường về với Phật đạo.

Nghĩa chữ khó:

Phú quý: *giàu có sang trọng.*

Đài các: *nền nhà cao, nhà có lầu gác, chỉ sự giàu sang.*

Tỉnh tâm: **Tỉnh:** *xét kỹ.* **Tâm:** *lòng.* *Có nghĩa tâm trí tỉnh dậy sau cơn mê, hết lầm lạc, biết sai mà sửa đổi.*

Thế trần - Trần thế: *Thế* là cõi đời. *Trần:* bụi cát; cõi đời cát bụi, cũng chỉ người đời.

Đạo:

a.- *Lẽ phải, con đường đúng, phép tắc của người xưa đặt ra được xã hội thừa nhận làm mẫu mực trong quan hệ đối xử giữa con người với nhau.*

b.- *Nền tảng của tôn giáo, dạy con người trau sửa tâm tánh, ở ăn ngay thật.*

Giác ngộ: *bực sáng suốt, thông suốt đạo lý, lòng không còn vướng mắc những thứ tình cảm: buồn vui, thương, yêu, giận, ghét, ham muốn như người thường ...*

-- *** --

6.-"Trai trung-liệt đáng trai hiền-thảo - Gái tiết-trinh mới gái Nam-trào - Lời Thánh Hiền để lại biết bao - Sao trai gái chẳng coi mà sửa ? - Đời tận thế mà còn lẩn-lựa - Chẳng chịu mau cải dữ về lành".

Luận giải: (dòng 21 tới 26, trang 53)

Thân trai ngoài trách nhiệm giữ gìn Tổ Quốc Quê hương dầu phải hy sinh tánh mạng, còn phải thành kính với Ông Bà, hiếu thảo cùng Mẹ Cha; về đời sống, bất luận ở hoàn cảnh nào cũng trong sạch, ngay thẳng, rộng rãi tha thứ, sẵn sàng giúp đỡ kẻ nghèo khó hoạn nạn. Bản phận người phụ nữ Việt Nam phải biết trân trọng giữ gìn danh tiết. Gương cao quý cũng như lời hay lẽ phải của Thánh Hiền để lại rất nhiều, trai gái nên noi theo mà sửa tánh răn lòng ? Đời đã cạn cùng, đừng chần chờ nữa, hãy ăn năn cải sửa.

Nghĩa chữ khó:

Trung liệt: người hết lòng yêu tổ quốc, kính trọng chủ tướng, thẳng ngay với mọi người, dầu nghèo khổ, nguy hiểm hay trước cái chết vẫn không thay lòng đổi dạ.

Hiền thảo: hiếu kính Ông Bà Cha Mẹ, giúp đỡ và đối xử tốt với mọi người, thương sanh vật.

Danh tiết: danh dự và tiết trinh, chỉ sự trong sạch, đạo đức của phụ nữ.

Nam trào: nước Việt Nam ở thời kỳ có vua cai trị.

Lần lữa: trì hoãn, chần chờ, hèn lẩn lẩn.

Thánh Hiền: chỉ những vị tài đức được đời tôn kính.

Đời tận thế: ngày tận cùng của thế giới.

Cải dữ: sửa chữa, không làm điều hung dữ, xấu ác nữa.

-- *** --

7.-"Làm PHẬT-NHI phải được lòng thành - Thì mới đặng vãng-sanh CỰC LẠC".

Luân giải: (dòng 1 và 2, trang 54)

Người tu Phật lòng lúc nào cũng thành kính, siêng học kinh kệ, giữ luật Đạo, thì đời sống sẽ an vui, hạnh phúc, khi chết linh hồn nhẹ nhàng vãng sanh lạc cảnh.

Nghĩa chữ khó:

Phật: *Bouddha*, tiếng Phạn (*scr*) đọc trọn: **Phật đà**, là bực sáng suốt, tức **Giác ngộ** hoàn toàn.

Phật Nhi: con Phật, chỉ những người tu học Phật.

Vãng sanh Cực Lạc: sanh về nơi tốt cùng vui sướng.

-- *** --

8.-"Tương với muối cháo rau đạm bạc -Nghèo lương hiền biết niệm DI ĐÀ - Mà mai sau thoát khỏi tinh ma - Lại được thấy cảnh TIÊN nhân-hạ".

Luân giải: (dòng 3 tới 6, trang 54)

Người nghèo, ăn uống sơ sài cháo rau tương muối mà lòng lúc nào cũng giữ ngay thẳng hiền lành, luôn tin tưởng và niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà. Niệm Phật là để lắng lòng, ngăn chặn tạp niệm. Nhờ tu học tinh thần mới vững mạnh, ý chí trong sáng không bị lạc lằm, không bị Tham – Sân – Si lôi kéo vào tội ác. Tham – Sân – Si bị diệt, tâm trí an nhàn, cuộc sống sẽ thành thoi hạnh phúc.

Nghĩa chữ khó:

Đạm bạc: chỉ sự ăn uống giản dị, sơ sài, ở mức cần thiết cho sự sống, không cần món ngon mắc tiền.

Lương hiền: người ngay thẳng; hiền, tốt bụng, thương và hay giúp người đau khổ.

Niệm: là tưởng nhớ. Lòng thành kính tưởng nhớ công đức của Phật, của Ông Bà, Cha Mẹ. **Niệm Di Đà:** thành kính đọc thầm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, học và răn noi theo 4 đức lớn **Từ - Bi - Hỷ - Xả** của Phật.

Niệm Phật là để trừ tạp niệm, bởi trong tâm con người quá nhiều tạp niệm nên lòng chẳng an vui mới bị phiền não ngăn che làm cho chơn tâm mờ ám. Nên, hễ thành tâm niệm Phật thì tâm không còn loạn, dứt được lòng ham muốn và các niệm chúng sanh cũng bị tiêu diệt.

Phật A Di Đà: theo niềm tin, Ngài thường hiện thân đón tiếp những người tu hiền về cõi tịnh độ .

Nhàn hạ: thông thả, rảnh rang.

Phụ giải :

- **Từ:** lòng hiền lành, thương yêu tất cả chúng sanh, sẵn sàng giúp cho tất cả được yên vui, được lợi ích về vật chất và tinh thần. Phật đối với chúng sanh như mẹ với con nên gọi là **Từ**, lúc nào cũng lo lắng đến, hết lòng điều dắt, dạy dỗ, không nỡ để chúng sanh sa vào đường tội lỗi mà chịu khổ não.

- **Bi:** thương xót cảnh khổ của chúng sanh mà cố gắng cứu giúp, cố gắng trải lòng ra làm những gì có thể làm được lợi ích, bớt sự đau khổ của chúng sanh. Nếu chúng sanh nào dạy dỗ chẳng nghe, làm điều độc ác để phải tội thì Phật chẳng vì thế mà ghét bỏ, lại thương xót vô cùng muốn cứu vớt họ ra khỏi các tai nạn, nên gọi là **Bi**.

- **Hỷ:** sẵn sàng mang niềm vui đến vui với người đời.

- **Xả:** tha thứ cho người; đem những vật cần thiết của mình giúp chúng sanh, không phân biệt kẻ oán người thân, thương hay ghét, lòng luôn an tịnh, thanh thản.

- **Sân:** khi bị người xúc phạm thì giận dữ la hét như điên. Sau cơn giận lòng còn nuôi thù hận...

- **Si:** tâm mê muội, không phân biệt lẽ chánh tà, làm sai lạc gây tội lỗi, gây nghiệp ác...

-- *** --

9.-"Trên BẢY NÚI còn nhiều báu lạ - Rán tu tâm dưỡng tánh coi đời - Coi là coi được PHẬT được TRỜI - Coi phép lạ của TIÊN của THÁNH ".

Luận giải: (dòng 7 tới 10, trang 54)

Trên Bảy Núi có nhiều báu lạ, ráng sửa tánh răn lòng, ăn ở hiền lành, khép mình tu học Phật để được sống nhìn Phật, Trời và phép lạ của Tiên Thánh.

Nghĩa chữ khó:

Bảy núi: hay **Thất sơn**, tức bảy ngọn núi ở tỉnh Châu Đốc, miền Tây Nam Việt, tên như sau:

- 1.- **Anh Vũ sơn** (núi Kéc)
- 2.- **Ngũ Hồ sơn** (núi Giài hay Dài 5 giếng, gần núi Kéc)
- 3.- **Thiên Cẩm sơn** (núi Gấm hay núi Cẩm)
- 4.- **Liên Hoa sơn** (núi Tượng)
- 5.- **Thủy Đài sơn** (núi Nước, gần núi Tượng)
- 6.- **Ngọa Long sơn** (núi Dài)

- 7.- Phụng Hoàng Sơn (núi Tô)

Một giải thích khác, Bảy Núi gồm: núi Trà Sư, núi Kéc, núi Bà Đội Om, núi Cẩm, núi Dài, núi Tượng và núi Tô. Thực ra, dãy Thất sơn có trên mười ngọn núi. (Thất Sơn Huyền Bí: Dật Sĩ-Nguyễn văn Hân).

Tu tâm dưỡng tánh: sửa tánh, gìn lòng yên tịnh, không đua chen danh lợi.

Tiên: người tu theo đạo Lão, không chen mình vào vòng danh lợi, sống an nhàn thông thả.

Thánh: là danh hiệu người đời tặng các bậc sáng suốt, có tài và đạo đức hay những vị có công nghiệp về văn hoặc võ, vượt trội hơn người đồng thời, sau khi chết được người đời tôn kính, như Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Khổng tử, vị tổ của đạo Nho hay Khổng giáo... Theo quan niệm Phật giáo, **Thánh** là người đã thoát khỏi mọi phàm tánh ở thế gian này.

-- *** --

10.-"Cuộc dương-thế ngày nay mỏng-mảnh - Mà sang giàu còn hiếp nghèo nàn - Phải xả thân tâm Bát-Nhã toàn - Sau mới khỏi hùm tha sáu bắt ".

Luân giải: (dòng 11 tới 14, trang 54)

Thấy thế nhân không tin trần gian sắp đến ngày tiêu diệt nên lắm người giàu sang còn hiếp đả khắc kẻ nghèo nàn, vì vậy, **Người** khuyên các nhà có tiền của hãy mở lòng thương giúp đỡ người đói khổ; tha thứ và xả bỏ oán thù, nên quên đi giận ghét, sớm chiều sửa tánh răn lòng khép mình vào Phật Đạo. Được vậy mới hy vọng sau này có cuộc sống yên lành. **Hiếu nghĩa bóng:** người ăn ở hiền, không gây oán nên khỏi sợ bị trả thù. Nhờ dày công tu sẽ tránh được họa chết người. Khỏi bị bọn người độc ác hãm hại.

Nghĩa chữ khó:

Dương thế - Thế gian - Trần gian đều chỉ cõi đời nơi con người sống. Cũng chỉ người đời.

Xả có 4 cách:

- a.- **Tài xả:** đem của cải cho, giúp người nghèo khổ.
- b.- **Pháp xả:** chỉ rõ đạo lý cho người.
- c.- **Vô úy xả:** dạy người sự gan bền, không sợ quyền lực, nguy hiểm, hy sinh cả mạng sống..
- d.- **Phiền não xả:** xả bỏ hết buồn phiền để lòng nhẹ nhàng thông thả.

Bát nhã: Prajnâ (scr) tiếng Phạn, có nghĩa là **Huệ, Trí huệ**. Danh từ đặc biệt về Phật pháp. **Bát Nhã Toàn** là thuyền Bát Nhã. Theo nhà Phật, đời là biển khổ, con người ngụp lặn trong biển khổ, Phật và Bồ Tát dùng thuyền Bát Nhã cứu vớt, đưa chúng sanh qua bến bờ an lạc. **Nghĩa rộng:** khi hiểu rõ Phật pháp thì tâm trí thoát ra ngoài **tham - sân - si**, (**Sân:** cơn giận dữ. **Si:** mê muội không phân biệt được đúng sai) dứt các điều phiền muôn, tự mình thông hiểu, sáng suốt, tức giác ngộ. **Nghĩa bóng câu:** "**Phải xả thân tâm Bát Nhã toàn**" là khuyên nên sửa tánh, rèn lòng, giúp đỡ người, dẹp bỏ phiền muôn, lo tu, giữ lòng trong sáng, thanh tịnh cho trí huệ phát sinh.

-- *** --

**11.-"Đến chùng đó bốn phương có giặc -
Khấp hoàn-cầu thiết thiết tha tha - Vậ sớm
mau kiếm chữ MA HA - Thì PHẬT cứu khỏi
nơi khói lửa".**

Luận giải: (dòng 15 tới 18, trang 54)

Sẽ đến một thời kỳ máu đổ thân phơi khắp cùng mặt đất, dân chúng phải chịu muôn ngàn đau khổ, vì vậy, **Người** khuyên thế nhân rán sửa tánh, răn

lòng tìm về nền chánh đạo. Nhờ tu Phật, biết thương yêu, tha thứ, giúp đỡ nhau thể theo đức từ bi của Phật, chắc chắn người đời sẽ vui bớt hận thù, nhờ đó mới nhẹ phần giết hại lẫn nhau.

Nghĩa chữ khó:

Thiết thiết tha tha: *sự đau khổ mà hết sức cầu mong được cứu giúp.*

Ma Ha: Mahâ, *(scr) có nghĩa rộng lớn. Ở đây chỉ nền đạo lớn, tức đạo Phật.*

Khởi lửa: *nghĩa bóng chỉ giặc cướp, chết chóc.*

-- *** --

12.-"Tưởng nhớ PHẬT như ăn cơm bữa - Vọng Cửu-Huyền sớm tối mới mau - Chữ NAM-MÔ đẹp được lòng sâu - Sau thấy được nhà TIÊN cửa THÁNH".

Luận giải: *(dòng 19 tới 22, trang 54).*

Niệm tưởng Phật như nhớ bữa ăn hằng ngày, niệm tưởng để học gương **Bi-Trí-Dũng** của Phật, nghĩ nhớ công ơn Tô Tiên, Ông, Bà, Cha Mẹ và noi theo những hay tốt của các Ngài, tránh làm điều ác để Ông Bà khỏi phải mang tiếng xấu. Lòng luôn có Phật thì những ý nghĩ xấu, hung dữ cũng như các lo buồn đều tiêu tan hết, tâm hồn nhờ đó nhẹ nhàng, thơ thới an vui, cuộc sống đó khác nào ở cảnh Tiên nhà Thánh.

Nghĩa chữ khó:

Cửu Huyền - chín đời: Cao - Tăng - Tổ - Cha - Minh - Con - Cháu - Chắt - Chít. **Chín thể hệ này**, nếu phiên âm bằng chữ Hán: Cao - Tăng - Tổ - Khảo - Kỳ - Tử - Tôn - Tăng - Huyền.

- **Thất Tổ:** bảy đời ông tổ: Cao - Tăng - Tổ - Cao Cao - Tăng Tăng - Tổ Tổ - Cao Tổ. **Bảy đời tổ:** là Ông Nội của đời mình đi ngược lên sáu đời nữa, gọi **Thất Tổ**.

Vọng: tưởng nhớ công ơn và gương tốt của Ông Bà.

Nam Mô: Namah, tiếng Phạn (scr) là qui y, qui mạng, chí tâm hướng về Phật, có nghĩa quyết vâng lời Phật dạy, cung kính nương theo và gọi đời mình cho Phật, xả bỏ hết mọi lo âu ...

-- *** --

13.-"Ghét những đứa giàu-sang kiêu-hãnh - Thương những người đói-rách cơ-hàn - Cảnh phồn-hoa khó sánh lâm-san - Sau sẽ có nhiều điều vinh-hạnh".

Luân giải: (dòng 21 tới 24, trang 54)

Ở đời không ai ưa hạng người giàu ý nhiều tiền của coi thường kẻ đói rách, nghèo khổ, vì vậy, nên mở rộng lòng thương giúp đỡ những người thiếu may mắn, hoạn nạn. Cảnh thành thị ồn ào khó tu tâm dưỡng tánh, sao bằng nơi không khí trong sạch, vắng vẻ ở núi rừng. Người ngay thật, bền chí tu sẽ có cuộc sống an vui và được đời kính trọng.

Nghĩa chữ khó:

Kiêu hãnh: cậy mình giàu, tài giỏi mà coi thường người khác; coi không ai bằng mình.

Cơ hàn: đói và lạnh.

Phồn hoa: cảnh giàu sang ở thành thị, nơi đông đảo, nhiều người lui tới.

Lâm san: rừng núi.

Vinh hạnh: vinh dự, được người đời kính trọng.

-- *** --

14.-"Cõi trần-thế hết suy tới thịnh - Hết lâm nguy đến lúc khải-hoàn - Tuy tu hành chịu chữ nghèo-nàn - Sau đắc đạo gặp điều cao-quí".

Luận giải: (dòng 25 tới 28, trang 54)

Người đời mấy ai giàu suốt kiếp hay nghèo khổ trọn đời, nếu biết cố gắng sẽ vượt qua khổ cực để vươn lên. Tuy nhiên, nếu biết đời là vô thường, thân này là giả và theo lẽ tự nhiên hễ có sanh thì phải bị diệt, không gì bền bỉ, nên người tu, hiểu Đạo, vui sống nghèo trong sạch, giữ lòng thanh thản sớm chiều kinh kệ, bền chí tu hành, chắc chắn sẽ đạt Đạo và được đời kính trọng.

Nghĩa chữ khó:

Khải hoàn: *thắng trận trở về. Nghĩa ở đây: được thành công; gặp vui; được giàu và có danh.*

Suy thịnh: *Suy: suy sụp, rớt xuống chỗ thật thấp. Thịnh là giàu có, cuộc sống vui, tốt đẹp. Chỉ sự nghèo và giàu, xui và hên ở đời.*

Vô thường: *tất cả chúng sanh đều không chĩnh, không bền vững, có đó mất đó.*

Đắc đạo - đạt đạo: *tu được thành đạo, được sáng suốt, giác ngộ, lòng không còn ham muốn tiền của, không còn thương, ghét, hận thù như người thường ở đời.*

-- *** --

15.-"Mặc bá-tánh đời này dị-nghị - Ta ĐIÊN KHÙNG mà tánh lương-hiền - Lòng yêu dân chẳng trọng bạc tiền - Mà dương-thế cứ theo biếm nhẽ - Sau lập Hội thì già hoá trẻ - Khấp hoàn-cầu đổi xác thay hồn".

Luận giải: (dòng 29 tới 34, trang 54)

Gác ngoài tai lời thể nhân bàn tán, **Người** xưng Diên Khùng mà tâm tánh hiền lành, lòng tha thiết thương dân, không coi trọng bạc tiền, vậy mà phần đông cứ theo cười chê nhạo báng, chẳng mấy ai chịu nghĩ suy, tìm hiểu. Sau này, tới ngày lập Hội, đời mới biết **Người** là ai, chùng đó khắp thế giới con người sống còn sẽ hiểu biết và cải sửa tốt đời sống vật chất lẫn tinh thần.

Nghĩa chữ khó:

Dị nghị: so sánh, bàn tán.

Biếm nhê: chê bai, nhạo báng, cười cợt coi thường.

-- *** --

**16.-"Đức NGỌC-HOÀNG mở cửa thiên-môn
- Đặng ban thưởng PHẬT TIÊN với THÁNH
- Khuyên trai gái học theo KHÔNG-MẠNH -
Sách THÁNH-HIỀN dạy Đạo làm người".**

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 55)

Chỉ những người hiền, tốt mới được sống còn nhìn cảnh Trời mở cửa khai đại hội ban thưởng chư Phật, Tiên, Thánh. Vì thế, nên **Người** khuyên trai gái răn học theo sách dạy đạo lý làm người của các vị Thánh Hiền, Không tử và Mạnh tử.

Nghĩa chữ khó:

Ngọc Hoàng: theo dân gian là Trời, vị chúa tể tạo ra con người và muôn loài vạn vật.

Không: Không Phu tử, tên Không Khâu hay Không Khuru (551-479 trước T.C.) người nước Lỗ, nay thuộc tỉnh Sơn Đông (Tàu), vị tổ của đạo Nho (Không giáo). Về đời sống đạo lý của con người, Ngài dạy:

- **Tu thân:** sửa mình ngay thẳng, trong sạch, đối xử tốt với mọi người.

- **Tề gia:** sắp đặt việc nhà êm đẹp, trên thuận dưới hoà,

- **Tri quốc:** điều hành tốt việc quốc gia, làm cho dân giàu nước mạnh.

- **Bình thiên hạ:** làm cho thiên hạ yên ổn.

Mạnh: tức Mạnh Kha (372-289 trước T.C.) một vị đại hiền thời Chiến Quốc, người đất Châu, thuộc tỉnh Sơn Đông ngày nay (Tàu), người có công làm sáng tỏ đạo Nho, được đời sau tôn trọng xem là bực Á thánh, (vị Thánh thứ hai) sau đức Khổng Phu tử. Ở Việt Nam, một số điều trong đạo Khổng được chọn lọc, xem như khuôn vàng thước ngọc để mọi người noi theo.

-- *** --

17.-"Xem truyện thơ chẳng biết hổ (hổ) người - Mà làm thói Điêu-Thuyền, Lữ-Bố".

Luân giải: (dòng 5 và 6, trang 55)

Xem truyện thơ sao không biết mắc cỡ mà học theo thói hư xấu của Điêu Thuyền và bắt chước Lữ Bố sớm theo chiều phản của Lữ Bố.

Nghĩa chữ khó:

Điêu Thuyền: ca nữ (con hát), con gái nuôi của Vương Doãn có sắc đẹp, được Vương Doãn dùng "kế mỹ nơn" để diệt Đổng Trác, một gian thần đời nhà Đông Hán (Tàu). Vương Doãn hứa gả Điêu Thuyền cho Lữ Bố, con nuôi của Đổng Trác, rồi lại ngầm đưa Điêu Thuyền cho Đổng Trác, để gây chia rẽ giữa hai cha con nhà này. Kết quả hai người vì ghen mà giết nhau.

Lữ Bố: đời Đông Hán, tự Phụng Tiên, giỏi võ, sức mạnh ít người đánh lại. Ban đầu Lữ Bố theo Đinh Nguyên, sau ham danh lợi, giết Đinh Nguyên qua làm

con nuôi Đông Trác. Vì "kẻ mỹ nhân" của Vương Doãn, Lữ Bố say mê Diêu Thuyền, ghen giết Đông Trác rồi theo làm tướng cho Viên Thuật, sau bỏ Viên Thuật qua phò tá Viên Thiệu. Cuối cùng thua Tào Tháo, Lữ Bố tự tử. Công tâm mà xét, Diêu Thuyền vì vai trò bắt buộc phải lẳng lơ, một lúc lấy hai chồng. Lữ Bố và Đông Trác thì quá tệ, hai người mê gái đến giết lẫn nhau; riêng Lữ Bố, dẫu là tướng mạnh, nhưng luôn thay lòng đổi dạ, sớm theo chiều phản.

Hổ người: mắc cỡ.

Phản bội: quay lưng lại, quên ơn, nghịch lại, trái lại, hại người ơn có tình nghĩa với mình.

-- *** --

18.-"Sau kẻ ấy làm môi mãnh-hổ - Cảnh Núi-Non nhiều thú dị-kỳ - Nó trọng ai hiền đức nhu- mì - Sát phạt kẻ bội cha phản chúa - Đến chừng đó thiên-la lưới bủa - Mới biết rằng TRỜI PHẬT công-bằng".

Luân giải: (dòng 7 tới 12, trang 55)

Hạng Gái không biết giữ gìn đạo lý, tiết trinh, cũng như loại người phản bội quên ơn bỏ nghĩa, sớm thương chiều ghét, đổi dạ thay lòng như thay đổi áo, sau này sẽ làm môi cho cọp dữ. Trên Non Núi có nhiều thú lạ kỳ, biết kính trọng người hiền đức (người tu, bực hiền đức đôi mắt rất sáng và có ánh sáng hiện quanh đầu, mắt thường khó thấy?) nhưng không tha bè lũ bỏ Cha phản Chúa. Lưới Trời dẫu thưa, vẫn không kẻ gian xấu, độc ác nào thoát khỏi, bấy giờ người đời mới thấy rõ sự công bằng của Trời Phật.

Nghĩa chữ khó:

Mãnh hổ: *cọp mạnh, dữ.*

Núi Non: *chỉ những núi liền nhau, có cao có thấp.*

Dị kỳ: *lạ thường.*

Bội Cha phản Chúa: *xử tệ, quên công ơn, quên bỏ tình nghĩa của Cha, của Chúa.*

Hiền đức: *tánh hiền, ngay thật, hay tha thứ, thương giúp đỡ người, thương sanh vật.*

Nhu mì: *dịu dàng, lời lẽ chững chạc, đứng đắn.*

Sát phạt: *đánh giết.*

Thiên la: *lưới Trời.*

Công bằng (bình): *ngay và bằng. Tánh ngay thẳng.*

-- *** --

19.-"Nếu dương trần sớm biết ăn năn - Làm hiền-đức khỏi đường lao-ly - Học tả-đạo làm điều tà-mị - Theo dị-đoan cúng kiếng tinh-tà - Thì sau này gặp chuyện thiết-tha - Đừng có trách KHÙNG ĐIÊN chẳng cứu" ..

Luân giải: *(dòng 13 tới 18, trang 55)*

Người khuyên dân sớm ăn năn, làm hiền lành tránh xa điều hung ác, sửa tánh răn lòng mới tránh được tội tù khổ sở. Nên sáng suốt xa lánh các đạo chuyên vẽ bùa đọc chú, thờ cúng tà thần, ma quỷ, bày những trò mê tín, dị đoan; những ai đã lỡ theo, nên sớm rời bỏ, tìm về chánh đạo, kéo ngày sau gặp nguy hiểm **Người** không cứu được.

Nghĩa chữ khó:

Dương trần: *Dương: mặt trời. Trần: bụi cát - chỉ cõi đời và cũng chỉ con người.*

Lao lý: *tội tù, bị giam hãm, không có tự do. Lao là chuồng nuôi thú vật, nhà tù. Lý: ở trong.*

Tả đạo – tà đạo: *đạo không được coi là chánh đáng.*

Dị đoan: *chuyện khó tin, không hợp lý.*

Tình tà: *chỉ chung ma quỷ, loại phá khuấy đời.*

Thiết tha: *có tình cảm sâu sắc, gắn bó. Nghĩa ở đây chỉ việc ngặt nghèo rất cần được cứu giúp.*

--***--

20.-"Thấy-bá tánh nghinh tân yểm cự - Học ai mà ngang-ngược nhiều lời - Phụ mẹ cha khinh-dê PHẬT TRỜI - Chẳng có kể công sanh dưỡng-dục".

Luận giải: *(dòng 19 tới 22, trang 55)*

Người đời ham chạy theo cái mới quên bỏ những lời dạy bảo hay, tốt của Thánh Hiền, của Tổ tiên, bắt chước bọn người hư xấu, học tập thói ngang ngược hỗn láo, lớn tiếng nhiều lời khinh dể Phật Trời, phụ bỏ Mẹ Cha, không kể gì công ơn mang nặng đẻ đau dưỡng nuôi cực khổ.

Nghĩa chữ khó:

Nghinh tân yểm cự: *đón cái mới quên bỏ cái cũ.*

Ngang ngược: *trái với lẽ phải; không kể gì lẽ phải trái.*

Phụ: *làm trái ngược, quên công ơn người đã cứu giúp.*

Khinh dể: *coi không ra gì, xem như rơm rác.*

Dưỡng dục: *nuôi dạy - nuôi nấng và dạy bảo.*

-- *** --

21.-"Thương lê-thứ bày tường trong đục - Mặc ý ai nghe phải thì làm - Lời của người di-tịch NÚI-SAM - Chớ chẳng phải bày điều huyền-hoặc".

Luận giải: *(dòng 23 tới 26, trang 55)*

Thương dân **Người** đã nói hết lời, chỉ dạy rõ ràng những điều đúng sai, phải trái, ai nghĩ suy thấy

đúng thì làm, chớ không nài ép. **Người** cho biết đó là những lời của Đức Phật Thầy để lại, không phải **Người** đặt bày nói chuyện khó tin.

Nghĩa chữ khó:

Lê thứ: dân thường, dân không chức phận.

Huyền hoặc: chuyện khó tin.

Di tịch: lời của người chết để lại. Bực tu đắc đạo chết gọi là tịch. Đức Phật Thầy Tây An tịch diệt, nhục thân Ngài chôn tại Núi Sam.

-- *** --

**22.-"Cảnh Thiên-Trước thơm-tho nồng-nặng -
Chẳng ở yên còn xuống phàm-trần - Ấy vì
thương trăm họ vạn dân - Giả QUÊ DỐT
khuyên người tỉnh ngộ * (Nên chẳng kể tấm
thân lao khổ)".**

Luận giải: (dòng 27 tới 30, trang 55)

Người không đành ngồi yên ở Thiên Trúc, nơi không khí trong lành, bốn mùa hương sen ngào ngạt, vì lòng thương dân đang ngập lặn trong đau khổ, mới xuống trần giả **QUÊ** giả **DỐT** đi khắp nơi chỉ dạy cho người đời hiểu biết về Đạo Phật nhằm mang an vui hạnh phúc cho thế nhân.

- * *Ấn bản 1998 in **Nên chẳng kể tấm thân lao khổ.***

Nghĩa chữ khó:

Thiên trước: các nước chung quanh nước Tàu đều gọi *Ấn Độ* là Thiên trước. Các nhà tu Phật vẫn gọi như vậy.

Ngoài tiếng Thiên trước, Thiên trúc, còn kêu Tây vực.

Nồng nặng: nghĩa ở đây là hương thơm lan tỏa rộng ra.

Phàm trần: nơi con người đang sống; chỉ người đời.

Lao khổ: cực nhọc, tốn nhiều sức lực, mệt mỏi.

-- *** --

23.-"Nên chẳng kể tấm thân lao-khổ * (Giả quê dốt khuyên người tỉnh ngộ) - Giả BÁN BUÔN thức giấc người đời - Rằng ngày nay có PHẬT có TRỜI - Kéo dân-thứ nhiều người kiêu-ngạo".

Luận giải: (dòng 31 tới 34, trang 55)

Người không kể tấm thân cực khổ, khi thì giả người **Buôn Bán** khuyên dạy dân sửa tánh ngược ngang, kiêu ngạo, bỏ mê tối theo về đường sáng, chỉ rõ đạo lý, việc đúng điều sai, biết kính trọng Phật Trời.

- * *Ấn bản 1998 in Giả quê dốt khuyên người tỉnh ngộ.*

Nghĩa chữ khó:

Tỉnh ngộ: hết mê tối, biết sai mà sửa điều hư xấu.

Dân thứ-Thứ dân: dân thường, dân không chức quyền.

Kiêu ngạo: chê, chế nhạo; cho mình hơn mà khi người. Không tin có Trời Phật, Thánh Thần.

-- *** --

24.-"Xuống mượn xác nhằm năm Kỷ-Mão - Buồn xóm làng cứ ghét ĐIÊN KHÙNG - Nếu trẻ già ai biết thì dùng - Chẳng có ép có nài bá-tánh - Nghe ĐIÊN dạy sau này thoi-thảnh - Đây chỉ đường CỰC-LẠC vãng-sanh - Đừng có ham lên mặt hùng-anh - Sa địa ngục uổng thân uổng kiếp"

Luận giải: (dòng 35 - 36, trang 55 và 1 tới 6, trang 56)

Vì cứu đời, năm Kỷ Mão (1939) **Người** xuống thế gian mượn xác phàm trần, chịu cực khổ đi khắp nơi dạy Đạo, vậy mà dân ở xóm làng không hiểu biết nữ lòng ghét **Người**. Với mấy lời khuyên bảo này, già với trẻ ai nghe mà biết sửa tánh răn lòng, làm

việc hiền xa điều dữ thì đời sống sẽ thông thả yên vui. Đây là **Người** chỉ dạy đường tu chớ không nài không ép. **Người** mong sao kẻ thế trần đừng ham làm ra vẻ tài ba, cho rằng mình hay, mình giỏi mà khi dễ mọi người, rồi ngày sau rơi xuống địa ngục uổng thân uổng kiếp.

Nghĩa chữ khó:

Ép-nài: *mời, đòi cho được; cố nói cho người nghe theo.*

Bá tánh: *trăm họ, chỉ chung người trong nước.*

Thoi thảnh - thảnh thoi: *không phải lo nghĩ điều gì ...*

Cực lạc vãng sanh: *sanh về nơi thanh tịnh, an vui.*

Lên mặt: *làm phách, làm cao, lúc nào cũng tỏ ra hơn người, coi thường những kẻ chung quanh.*

Hùng anh: *kẻ có tài giỏi hơn người đồng thời.*

Địa ngục: *nơi trừng phạt hồn người ở cõi chết; cũng chỉ nơi tận cùng của đau khổ.*

Uổng: *mất đi một cách vô ích.*

Kiếp: *đời người, khoảng ngày giờ khi con người sanh ra tới lúc chết.*

-- *** --

25.-"Theo đạo-lý nhứt tâm mới kịp - Ngày nay đà gặp việc * (dịp) tu-hành - Niệm Di-Đà rán niệm cho rành - Thì mới được sống coi TIÊN- THÁNH". - * Ấn bản 1998 in gặp dịp.

Luân giải: (dòng 7 tới 10, trang 56)

Thế gian sắp tới kỳ tiêu diệt, vì ngày tháng không còn nhiều nên **Người** chỉ dạy pháp môn Tịnh Độ, nếu người tu quyết tâm sớm chiều niệm tưởng Đức Phật A Di Đà, giữ lòng yên tịnh, không để tạp niệm nầy sanh thì chơn tâm khởi bị phiền não ngăn che, nhờ vậy, trí huệ mới phát sanh. Khi tâm trí sáng

suốt, tất cả ham muốn tâm thường về thể xác sẽ tiêu tan. Đây là dịp may, phải ráng bền lòng tu học mới mong có đời sống thanh thoi hạnh phúc, còn được tận mắt nhìn Tiên với Thánh.

Nghĩa chữ khó:

Đạo lý: *nghĩa lý chơn chánh của tôn giáo. Những phép tắc các bực Thánh Hiền từ xưa lưu lại được xã hội thừa nhận làm mẫu mực trong quan hệ đối xử với nhau.*

Nhút tâm: *một lòng, quyết giữ một lòng không thay đổi.*

Tu hành: Tu:

- *sửa đổi lại cho tốt hơn trước.*

- *sửa mình: theo đạo lý mà sửa đổi việc ăn ở, tánh tình, lời nói, cách đối xử với mọi người.*

Hành: *làm đúng những điều Phật dạy, giữ đúng đắn cách thức của người tu.*

Niệm Di Đà: *xin xem số 8. Thánh:* *xin xem số 9.*

Tiên: *người tu theo đạo Lão, sống an nhàn ở núi non.*

Nghĩa bóng: *những vị dứt bỏ danh lợi, không vương bận những ghét ưa, thương giận, oán thù, lánh mình nơi non cao an dưỡng tinh thần, cuộc sống đó là tiên.*

Phu giải:

Pháp môn: *cách dạy tu. Các lý lẽ đức Phật dạy, chư đệ tử của Phật lấy đó làm phép tắc, gọi là **pháp**, do pháp đó tu học và thành Đạo, gọi là **môn**. (cửa vào Đạo)*

Tịnh độ có hai nghĩa:

a/- *Pháp môn dạy niệm danh hiệu Đức Phật A-Di-Đà và cầu được sanh về cõi Tịnh độ.*

b/- *Cõi đất trong sạch của Đức Phật A Di Đà ở Tây phương, nơi yên lành, không bị nhiễm dơ.*

Chơn tâm: *lòng chơn thật, trong sạch không nhiễm dơ bởi cảnh xấu, bởi tư tưởng xấu.*

-- *** --

26.-"ĐỨC MINH-CHÚA chẳng ai dám sánh - Xưa mặt Thương phụng gáy non Kỳ - BỎI VÕ-VƯƠNG đáng bực tu-mi - Nay trở lại khác nào đời trước".

Luận giải: (dòng 11 tới 14, trang 56)

Nước Tàu ngày xưa khi nhà Thương sắp mất, chim phụng gáy ở Kỳ sơn báo hiệu vua hiền sẽ ra đời, đó là Châu Võ Vương, một anh hùng, một vị vua tài đức. Đời nay cũng giống như thời kỳ nhà Châu lập quốc, Việt Nam sẽ có vị vua tài đức ra đời.

Nghĩa chữ khó:

Minh Chúa: vị vua sáng suốt, hiền đức hết lòng thương và chăm lo đời sống cho dân.

Mặt Thương: nghĩa là nhà Thương sắp dứt (1783-1135 trước Tây lịch). Nhà Thương do vua Thành Thang sáng lập, truyền đến vua Trụ, đời thứ 28, ông vua độc ác, tham dâm, hiếu sắc, không thương dân; triều đại 644 năm thì mất về nhà Châu, tức Châu Võ Vương Cơ Phát.

Phụng hay phượng: giống chim linh, được xem là chúa loài chim, nhưng ít người thấy (có thể người xưa tưởng tượng?) **Phượng:** chim trống, **Hoàng - Loan:** chim mái.

Tu mi: **Tu:** râu. **Mi:** chon mày, chỉ đàn ông con trai. Nước Tàu ngày xưa chỉ đàn ông mới để chon mày, đàn bà thì nhổ hết. **Nghĩa bóng** chỉ người đàn ông tài đức.

Đức: vui thích làm điều lành; hay tha thứ, thương giúp người, thương sanh vật, ăn ở phải đạo.

-- *** --

27.-"Kẻ gian-ác bị gươm ba thước - Nơi pháp-tràng trị kẻ hung-đồ - Được thanh-thời nhờ chữ NAM-MÔ - Khuyên bốn-đạo răn mà trì-chí".

Luận giải: (dòng 15 tới 18, trang 56)

Kẻ gian ác và bọn người hung dữ ngang ngược sau này bị xử chém bằng gươm. **Người** khuyên các vị tu học Phật rán bền lòng chặt dạ tin tưởng nơi giáo lý của đức Thế Tôn. Đạo Phật ra đời nhằm cứu khổ cho người đời, nên người tu học phải giữ gìn giới luật, nếu tất cả mọi người đều làm lành, xa dữ, thì xã hội này, thế giới này được sống trong an lành và hạnh phúc.

Nghĩa chữ khó:

Gươm ba thước: thanh gươm dài ba thước (một thước ngày xưa là ba tấc ba mươi ba: 03.33 mét)

Pháp tràng - pháp trường: nơi xử chém tử tội.

Hung đồ: đảng dữ, phe người hung dữ.

Thảnh thơi: rảnh, thung dung, không bận lo nghĩ.

Trì chí: bền chí, bền lòng; dầu gặp khó khăn nguy hiểm lòng vẫn không thay đổi.

-- *** --

28.-"Xưa TÂY-BÁ thất-niên Dũ-Lý - Huống chi ta sao khỏi tiếng đời -Dòm biển trần cảnh khổ voi voi -Lao với khổ khổ lao chẳng xiết".

Luận giải: (dòng 19 tới 22, trang 56)

Ngày xưa Tây Bá Hầu, một bậc đại hiền còn phải chịu tù oan bảy năm ở Dũ Lý, nên sá gì miệng đời bàn tán, khen chê. **Người** hết lòng mang nền đại Đạo của Đức Thích Ca vào đời giảng dạy, là mong giải cứu thế nhân khỏi cảnh lặn hụp, ngập chìm trong biển trần khổ minh mông, nổi khổ đau mà không lời lẽ, không bút mực nào kể hết được.

Nghĩa chữ khó:

Tây Bá: tức **Tây Bá Hầu**, chỉ **Cơ Xương**, vua một nước nhỏ thời **Mạt Thương (Tàu)**, **Cơ Xương** là một bậc hiền, được người thời bấy giờ xem như vị **Thánh**. Ông biết số mạng mình phải bị tù oan bảy năm, nên dẫn lòng chịu giam nơi thành **Dũ Lý**. Con Ông là **Cơ Phát** hội binh với các nước nhỏ cùng đánh **Trụ**, tức nhà **Thương** (xin xem **Mạt Thương**, số 26). Đẹp xong nhà **Thương**, **Cơ Phát** lên ngôi vua, xưng **Châu Võ Vương**, phong cho cha là **Cơ Xương**, tức **Châu Văn Vương**

Biển trần: nhà **Phật** ví đời là biển khổ.

Voi voi: vơi vơi, diều vơi, xa xôi, minh mông, rộng lớn.

Lao khổ: xin xem số 22.

-- *** --

29.-"Ghét bạo chúa là xưa Trụ Kiệt - Mất cơ đồ lại bị lửa thiêu - Thương MINH-VƯƠNG bắt chước THUẤN-NGHIÊU - Lòng hiền đức nào ai có biết".

Luận giải: (dòng 23 tới 26, trang 56)

Ghét hai vua tàn ác ngày xưa là **Trụ** và **Kiệt**, không thương dân, ham vui chơi, thích giết người mới mất nước, rồi kẻ phải đốt mình, người bị tù đầy. **Vị Minh Vương** sẽ noi gương hai vua **Thuấn – Nghiêu**, lòng hiền đức của Ngài bây giờ chưa ai hay biết.

Nghĩa chữ khó:

Bạo chúa: vua hung ác xem rẻ mạng người.

Trụ: (xin xem **Mạt Thương** số 26) **Kiệt:** vua nhà **Hạ (Tàu)**, có sức mạnh, giỏi võ nhưng ác, ăn xài quá mức, ham rượu và gái, mê nàng **Muội Hỷ** bỏ bê việc nước, bị vua **Thang** đem quân đánh bắt đày ra **Nam Sào**, dứt nhà **Hạ**, lập nên nhà **Thương** mà vua **Trụ** làm mất sau này.

Cơ đồ: sự nghiệp lớn, chỉ về đất nước.

Lửa thiêu: vua **Trụ** tự đốt mình tự tử, không để bị bắt.

Minh Vương: vị vua sáng suốt, tài đức, mà tín đồ **PGHH** tin Ngài là vị vua tương lai của Việt Nam.

Thuần-Nghiêu: (Tàu - 2357-2256) trước Tây lịch. Vua Nghiêu họ Y Kỳ, tên Phong Huân, đóng đô ở Bình Dương, là vị vua hiền, chăm lo cho dân, sáng suốt, ngay thẳng, nước nhà thời đó rất yên vui. Vua Nghiêu truyền ngôi cho Thuần (2256-2208), tên Trùng Hoa, là người hiền, chớ không giao ngôi cho con. Vua Thuần đóng đô ở Bồ Bản, tỉnh Sơn Tây ngày nay (Tàu).

Hiền đức: hiền, ngay thật, hay tha thứ, thương và giúp người, thương sanh vật.

Phu giải:

Đóng đô: nơi vua đặt bộ máy cai trị.

-- *** --

30.-"Thương trần-thế kẻ sao xiết - Mượn xác-trần bút tả ít hàng - Kể rõ-ràng những việc lâm-than - Mặc làng xóm muốn nghe thì chép - Việc tu-tĩnh KHÙNG không có ép - Cho giấy vàng ĐIỀN chẳng có nài ".

Luận giải: (dòng 27 tới 32, trang 56)

Vì thương dân, **Người** xuống trần mượn xác phàm đi khắp nơi dạy Đạo cứu độ người đời, ngoài những lời giảng giải, **Người** còn viết rõ ra trên giấy trắng mực đen những điều hay lẽ phải, cách tạo cuộc sống hạnh phúc an vui. **Người** không nài ép hay bắt buộc ai phải ăn năn cải sửa, tu hành. Nhưng trong xóm làng, nếu ai tin tưởng thì chép lại dành khi rảnh rỗi lấy ra xem, **Người** cũng không nệ hà việc dùng giấy vàng trị bệnh, vì đây chỉ là phương tiện nhằm gây niềm tin để hướng dẫn người đời vào Phật Đạo mà thôi.

Nghĩa chữ khó:

Trần thế: *xin xem số 5.*

Lâm than: *đói khổ, chịu đựng quá nhiều khó khăn.*

Tu tình: *xét kỹ lòng thấy lỗi lầm, ráng từ bỏ và sửa đổi.*

-- *** --

**31.-"Lòng yêu dân chẳng nệ vắn dài - Cho
bổn-đạo giải khuây niệm PHẬT - Việc xảy
đến ĐÂY truyền sự thật - Ấy là lời của
PHẬT giáo-khuyên".**

Luận giải: *(dòng 33 tới 36, trang 56)*

Lòng thương yêu dân **Người** không nệ hà khó khăn, cực nhọc, đi khắp nơi nhắc nhở mọi người làm lành xa dữ, khuyên dạy niệm Phật tu hành và **Người** cũng báo trước những việc đau khổ sẽ xảy ra. **Người** mong sao ai nấy đều hiểu rằng những lời nói này là lời của Phật, không bao giờ sai trật.

Nghĩa chữ khó:

Nệ: *quản ngại, e ngại.*

Giáo khuyên - Khuyên nhủ hay Khuyến nhủ: *chỉ dạy với lời lẽ dịu dàng mà không ép buộc.*

-- *** --

**32.-"Rán nghe lời của kẻ KHÙNG-ĐIÊN -
PHẬT TIÊN THÁNH hãy nên trọng kính -
Bệnh ôn-dịch cũng đừng mời thỉnh -Cõi ngũ-
hành chẳng khá réo-kêu- Hãy gìn lòng chớ
khá dệt-thêu-Nói xiên-xỏ cũng không no béo".**

Luận giải: *(dòng 1 tới 6, trang 57)*

Người khuyên dân rán nghe lời của **Người** mà kính trọng Phật, Tiên, Thánh; đừng kêu mời bệnh ôn dịch hay réo gọi ngũ hành về hại người; lòng lúc nào

cũng phải giữ ngay thật, đừng nói thêm, không nói bớt hoặc nói xéo nói xiên, đó là thói xấu nên tránh.

Nghĩa chữ khó:

Phật - Tiên – Thánh: xin xem số 7 và 9.

Ôn dịch: ói mưa, tiêu chảy không ngừng, bệnh hay lây, dễ chết người vì cơ thể khô nước. Người nhà quê tin là thần ôn dịch phạt, nên cúng heo, bò, gà, cầu xin tha thứ.

Ngũ hành: năm chất cần thiết cho sự sinh hoá và sống còn của muôn loài vạn vật: **Kim**, hướng Tây, **Mộc**, hướng Đông, **Thủy**, hướng Bắc, **Hỏa**, hướng Nam, **Thổ**, Trung ương. Người xưa tin theo chuyện Tàu, có năm vị Thần Tiên cai quản: **Kim** (kim loại) ở hướng Tây, thuộc Diêu Trì Kim Mẫu; **Mộc** (cây) thuộc Đông Huê Đế Quân; **Thủy** (nước) thuộc Bắc Huê Đế Quân; **Hỏa** (lửa) thuộc Nam Huê Đế Quân; **Thổ** (đất) thuộc Trung Huê Đế Quân. Năm vị rất có uy quyền, nên các bà hung ác hay kêu mời về trừng trị kẻ nào bị các bà thù, ghét.

Đệt thù: việc khéo tay của phụ nữ. **Nghĩa bóng** chỉ những bịa đặt có ác ý, khéo thêm bớt, chuyện không nói có, làm cho người hiểu lầm mà giận hờn, thù ghét nhau.

Nói xiên xỏ: nói quanh co châm chọc ai đó nhưng không chỉ ngay người.

-- *** --

**33.-"Đời Nguơn-Hạ ngày nay mông-mẻo -
Khuyên thế-trần hãy rán kiêng-dè - Mặc tình
ai lên ngựa xuống xe - Ta chẳng có ham nơi
phú-quí".**

Luận giải: (dòng 7 tới 10, trang 57)

Vì đời Hạ Nguơn sắp dứt, nên **Người** khuyên dân hãy rán dè dặt, giữ gìn, mặc cho ai lên ngựa xuống xe, bởi công danh, sự nghiệp, tiền tài không phải là yếu tố mang hạnh phúc lại cho đời sống. Hãy nên

yên phận, đừng ham của tiền, danh vọng mà làm điều sai trật.

Nghĩa chữ khó:

Nguơn Hạ - Hạ Nguơn - Hạ Nguyên: theo lịch số Đông phương (Bảng ghi ngày giờ năm tháng vận chuyển theo mặt trăng và một số ngôi sao) chia làm ba nguơn, mỗi nguơn là một thời kỳ, con người mỗi nguơn có cuộc sống khác biệt về đạo đức cũng như tánh tình:

- **Thượng nguơn**, con người hoàn toàn tốt, thế giới trong sạch, yên vui.

- **Trung nguơn**, con người bắt đầu hư, lơ là việc dưỡng tánh tu tâm, đời khởi sự có bụi dơ.

- **Hạ nguơn**, hiện chúng ta đang sống, con người quá tệ bạc, quá gian ác, xấu xa ... theo Phật giáo, thì cõi đời này là hạ nguơn, sắp chấm dứt để lập lại thượng nguơn.

Thế trần: xin xem số 5.

Kiêng dè: giữ gìn ý tứ, dè dặt, e dè.

Lên ngựa xuống xe: chỉ sự giàu có sang trọng.

Phú quý: giàu tiền của, sống sang trọng.

Phu giải:

Sang trọng: vẻ cao quý, ăn xài rộng được đời nể trọng.

-- *** --

34.-"Trong bốn-đạo từ nay kim-chỉ - Đối với nghèo sắp đến bây giờ - Vì thương đời nên LÃO kể sơ - Cho bá-tánh rõ lời châu ngọc".

Luân giải: (dòng 11 tới 14, trang 57)

Anh chị em trong gia đình nhà Phật từ nay nên cần kiệm, đối với nghèo sắp tới bây giờ. Dầu thương dân nhưng vì không thể nói rõ sự sắp đặt của Trời, của Phật, **Người** chỉ kể sơ để người đời rán mà tìm hiểu ý nghĩa trong những lời khuyên quý báu này.

Nghĩa chữ khó:

Bôn đạo: đạo nhà. **Nghĩa rộng:** người trong đạo Phật, trong gia đình nhà Phật.

Kim chỉ: cây kim và sợi chỉ may tuy là vật nhỏ mọn, không đáng giá nhưng cũng nên gìn giữ, ngoài việc nói về sự khéo tay may vá của phụ nữ, ý ở đây khuyên nên cần kiệm, việc đáng mới xài, tiền của phải dành để phòng khi có việc cần, hoặc dùng giúp đỡ người.

Phu giải:

Cần kiệm: tánh tốt của người biết xài tiền đúng lúc.

-- *** --

**35.-"Nước NAM-VIỆT ai là thẳng góc -
Người đời nay như ốc mượn hồn - Chim tìm
cây mới gọi chim khôn - Người hiền-đức mới
là người trí".**

Luân giải: (dòng 15 tới 18, trang 57)

Nhiều người chẳng lo nghĩ gì về tương lai đất nước, không quan tâm gìn giữ đạo lý của Tô Tiên, không cần biết ngày mai sẽ ra sao, sống thu mình như loài ốc mượn hồn. Con chim khôn còn biết chọn cây to, cành chắc đậu, người khôn có trí óc phải xét nhìn thời thế, vận mạng quê hương dân tộc, tìm người tài đức theo giúp, hoặc chọn cho mình cuộc sống trong sạch, đạo đức, biết tìm Đạo chánh tu thân và trau sửa tâm hồn.

Nghĩa chữ khó:

Ngốc: ngu dại, kém trí khôn, kém suy xét và xử sự.

Ốc mượn hồn: loại tôm nhỏ, có đủ: râu, mắt, càng, que, nhưng thân mình như cục thịt, không vỏ cứng nên phải tìm vỏ ốc trống chui vào tránh các sinh vật khác ăn

thịt. Tiếng **Ốc mượn hồn** chỉ loại người yếu đuối, lúc nào cũng cần sự che chở; sống co rút tìm yên thân.

Chim khôn: theo ý hai câu thơ xưa: "Hồ mã tê bắc phong, Việt điều sào nam chi" (ngựa Hồ hí gió bắc, chim Việt làm ổ cành Nam). Giống ngựa ở các xứ phía bắc nước Tàu bị đưa ra khỏi nước, khi gió bắc thổi, nhớ quê hương hí lên. Giống chim nước Việt thường làm ổ ở cành cây phía Nam, tức về hướng đất Việt. **Nghĩa bóng:** không quên nơi sanh đẻ và nguồn gốc của mình. Theo chuyện: Hồn Võ đế được nước Hồ (phía bắc nước Tàu) tặng con ngựa hay; ngựa đó nhớ xứ, buồn ít ăn uống và hí thê thảm mỗi khi có gió bắc. Đời Hùng Vương tặng vua Tàu một con trĩ trắng; chim ấy luôn chọn những cành cây chỉ về hướng Nam mà đậu.

Câu này theo chúng tôi, có nhiều ý:

- Người khôn không chạy theo những kẻ giàu sang có nhiều quyền thế mà gian ác;
- Người khôn không nên chạy theo sóng nhờ với quân giặc cướp đất nước mình;
- Người khôn biết chọn Chúa hiền để thờ, chọn Đạo chánh mà theo;
- Người khôn biết chọn cho mình cuộc sống và nghề nghiệp ngay thẳng, luôn giữ gìn đạo đức.

Phu giải:

Tương lai: những việc sắp tới.

-- *** --

36.-"Theo PHẬT-GIÁO sau này cao-quí - Được nhìn xem NGỌC ĐỂ xử phân - Lại dựa kê Bê- Ngọc Các-Lân - Cảnh phú quý nhờ ơn PHẬT- TỐ".

Luân giải: (dòng 19 tới 22, trang 57)

Bực tu hành ngay thật chắc chắn sẽ có cuộc sống an vui, được người đời quý trọng và ngày sau còn gần gũi, nhìn tận mắt sự phán xét của Ngọc Đế, đó là nhờ Phật Tổ ban bố đức ơn.

Nghĩa chữ khó:

Ngọc Đế hay **Ngọc Hoàng**, theo niềm tin dân gian là vua Trời đấng tạo ra muôn loài vạn vật.

Bệ Ngọc: bực thêm lên chỗ Ngọc Đế ngồi có cần ngọc.

Các Lân: gác chạm hình kỳ lân. **Bệ ngọc các lân:** chỉ nơi vua Trời ngồi.

-- *** --

37.-"Thấy bá tánh nhiều điều tai-khổ - KHÙNG thương dân nên phải hết lời - Đạo Lục-Châu chẳng có nghỉ-ngơi -Mà lê-thứ nào đâu có biết".

Luận giải: (dòng 23 tới 26, trang 57)

Thương người đời nhiều nạn khổ, **Người** đi khắp sáu tỉnh miền Nam, hết lời giảng dạy Đạo lý đến nỗi không có thì giờ nghỉ ngơi vậy mà có mấy ai hay biết.

Nghĩa chữ khó:

Tai khổ: tai họa và lao khổ: điều thiệt hại đến đời sống.

Lục châu: năm 1831 vua Minh Mạng ký sắc lệnh thành lập sáu châu ở miền Nam Việt Nam mà sau này kêu là tỉnh: Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên.

Phụ giải:

Lục Châu đến thời Pháp cai trị đổi thành 20 tỉnh: 1.- Gia Định. 2.- Châu Đốc. 3.- Hà Tiên. 4.- Rạch Giá. 5.- Trà Vinh. 6.- Sa Đéc. 7.- Bến Tre. 8.- Long Xuyên. 9.- Tân An. 10.- Sóc Trăng. 11.- Thủ Dầu Một. 12.- Tây

Ninh. 13.- Biên Hoà. 14.- Mỹ Tho. 15.- Bà Rịa. 16.- Chợ Lớn. 17.- Vinh Long. 18.- Gò Công. 19.- Cần Thơ. 20.- Bạc Liêu.

-- *** --

38.-"Dạy Đạo chánh vì thương NAM-VIỆT - Ở CAO-MIÊN vì mến TÀN-HOÀNG - Trở về NAM đặng có sửa sang - Cho thiện-tín được rành chơn lý".

Luân giải: (dòng 27 tới 30, trang 57)

Vì thương dân Việt nên **Người** hết lòng giảng dạy về nền Đạo của Đức Thích Ca, còn thời gian ở Cao Miên là mến vua nước này. Nay **Người** trở về Nam tiếp tục chỉ dạy cho người tin Phật hiểu biết thêm lý lẽ chơn chánh cùng ý nghĩa cao sâu của Phật giáo.

Nghĩa chữ khó:

Đạo Chánh: đường ngay; đạo chơn chánh.

Cao Miên: Cam Bốt - Khờ Me - Campuchia ngày nay.

Tàn Hoàng: chỉ vua Cao Miên.

Thiện tín: nam nữ lòng lành tin Phật, ở nhà vừa làm ăn vừa tu học.

Chơn lý: lẽ thiệt, lẽ đúng đắn của sự việc, của nền đạo.

-- *** --

39.-"Trong Sáu Tỉnh nhiều điều tà-mị - Tu hành mà vị kỷ quá chừng - Thì làm sao thoát khỏi trầm luân - Khuyên bốn đạo rón tâm nẻo chánh -Chừng lập Hội xác thân mới rảnh - Nếu không thời khó thấy PHẬT TRỜI".

Luân giải: (dòng 31 tới 36, trang 57)

Miền Nam có nhiều nhà tu làm điều sai trật, gian dối, chỉ lo nghĩ về mình, tu cách đó tránh sao khỏi

ngập chìm trong biển khổ. **Người** khuyên những ai tu Phật nên rán giữ gìn đường ngay lẽ chánh, một lòng thành thật sớm tối kệ kinh làm đúng lời Phật dạy, được như vậy, đến ngày lập Hội thân xác mới còn, bằng không, khó sống để thấy sự thương phạt của Phật Trời.

Nghĩa chữ khó:

Tà mị: gian dối.

Lập Hội: Hội của Phật Trời lựa chọn người hiền đức. **Nghĩa bóng** chỉ người tu cũng phải trải qua một cuộc "thi cử" gay go, ai thiếu tài đức không qua được Hội này. Theo PGHH, lập Hội Long Vân - Hội Mây Rồng - Hội Long Hoa để chọn người hiền đức. Có một giải thích khác: Hội Long Hoa, do Phật Di Lạc khai hội dưới cội Long Hoa.

Vị kỷ: ích kỷ, chỉ lo cho riêng mình.

Trầm luân: chìm trong biển khổ nhiều kiếp.

-- *** --

40.-"KHÙNG dạy dân chẳng dám nghỉ ngơi - Đi chẳng kể tấm thân già cả - Cảnh trần thế mặc ai thông thả - Chớ lòng ta chẳng đắm hồng trần".

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 58)

Thương dân **Người** không nài cực khổ, chẳng kể thân già yếu, đi khắp nơi dạy Đạo không dám nghỉ ngơi. Ở thế gian mặc ai tìm hưởng sang giàu, thông thả, riêng **Người**, lòng không vương chút bụi hồng.

Nghĩa chữ khó:

Đắm: chìm xuống đáy nước. **Nghĩa bóng:** mê, say.

Hồng trần: bụi cát đỏ hung hung, bụi hồng. **Nghĩa bóng** chỉ cõi đời bụi cát, lãng xãng, ôn ào.

**41.-"Có thân thì rán giữ lấy thân - Để đến việc
ăn năn chẳng kịp - Yêu những kẻ tâm đầu ý
hiệp - Mến những ai biết kiếm Đạo mầu -
Cảnh TÂY-THIÊN báu ngọc dài * (đây) lâu -
Rán tu tỉnh tìm nơi an dưỡng".**

Luận giải: (dòng 5 tới 10, trang 58)

Người đời rán giữ gìn cuộc sống của mình cho lành mạnh để về sau khỏi phải ăn năn hối tiếc. Nên mến yêu bạn đồng tâm ý, biết sống đạo hạnh, để cùng nhau đạt đến an vui, thanh thoi sung sướng.

- * *Ấn bản 1998 in đây lâu.*

Nghĩa chữ khó:

Ăn năn: *tiếc đã làm lỗi nên quyết cải sửa.*

Tâm đầu ý hiệp: *hợp ý và hiểu nhau; cùng những tình cảm và cách suy nghĩ giống nhau.*

Tu tỉnh: *tự xét thấy lỗi lầm nên quyết tâm sửa đổi.*

Tây Thiên: *Trời Tây, hay Tây Trúc, Thiên Trúc, Tây vực, chỉ nơi Đức Phật giáng sanh. **Nghĩa bóng** chỉ nơi hoàn toàn trong sạch, không lo buồn, không đau khổ !*

An dưỡng: *ngủ ngơi, tâm trí rảnh rang.*

-- *** --

**42.-"Kẻ hiền đức sau này được hưởng - Phép
Thần Linh của ĐỨC DI-ĐÀ - Lại được thêm
thoát khỏi TA BÀ - Khỏi luân chuyển trong
vòng Lục Đạo".**

Luận giải: (dòng 11 tới 14, trang 58)

Đạo Phật ra đời là để cứu khổ người đời, nên các bậc tu hành hiền đức, thành lòng học Đạo sẽ nhờ ơn Đức Phật A Di Đà cứu độ, thoát cõi Ta Bà, khỏi phải luân chuyển trong sáu nẻo luân hồi nữa.

Nghĩa chữ khó:

Hiền đức: *hiền, ngay thật, rộng lòng tha thứ, vui vẻ giúp người bằng tình thương, trọng sanh mạng thú vật.*

Phép thần linh: *sức mạnh vô hình về tài phép của Phật.*

Ta Bà: *theo nhà Phật là Kham nhẫn. Kham:* có thể chịu đựng được. **Nhẫn:** *nhận chịu, cam chịu. Vì cõi ta bà này quá nhiều người tham ác, một thế giới bụi dơ rất khó tu, do đó cần có đức kiên nhẫn chịu đựng được mọi sự khổ.*

Luân chuyển: *thay đổi, xoay chuyển như bánh xe quay giáp vòng rồi lại tiếp tục.*

Lục Đạo: *sáu đường luân hồi: 1.- Thiên (Tiên). 2.- A tu la (Thần). 3.- Nhơn (Người) 4.- Địa ngục (Nhà tù cõi âm phủ). 5.- Ngạ quỷ (Ma đói). 6.- Súc sanh (Thú vật).*

Phu giải:

Luân hồi: *Luân:* bánh xe quay theo vòng tròn.

Hồi: *quay lại, trở về.*

-- *** --

43.-"ĐỨC DIÊM CHÚA yêu người hiền thảo - Trọng những ai biết niệm DI-ĐÀ - Lại được gần Bộ Ngọc Long Xa - Coi chur quốc tranh giành châu báu".

Luận giải: *(dòng 15 tới 18, trang 58)*

Đức Diêm Vương thương người hiền đức, hiếu thảo, và cũng trọng những ai thành lòng niệm tưởng Phật, ngay thật tu hành, vì những vị này ngày sau sẽ được dựa kê bộ ngọc xem các nước tranh giành quyền lợi.

Nghĩa chữ khó:

Long xa: *xe chạm rồng của vua dùng.*

-- *** --

44.-"Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão - Gái bé thơ biết trọng tuổi già - Rán tỉnh tâm dẹp được lòng tà - Thì được thấy PHẬT, TIÊN, THẦN, THÁNH".

Luận giải: (dòng 19 tới 22, trang 58)

Người khuyên trai cùng gái phải biết kính trọng các bậc tu hành với người cao tuổi. **Người** cũng khuyên thế nhân nên tỉnh tâm xét kỹ lại lòng để sửa bỏ điều sai quấy, rồi ráng tu và làm hiền; được vậy mới hy vọng sống còn nhìn Phật, Tiên, Thần, Thánh.

Nghĩa chữ khó:

Trưởng lão: các vị đạo đức cao; người già nhiều tuổi.

Tỉnh tâm: xin xem số 5.

Lòng tà: lòng không ngay thẳng; tính toán gian dối, suy nghĩ điều sai quấy, tính điều ác.

-- *** --

45.-"Việc hung dữ hãy nên xa lánh - Theo gương hiền trau sửa làm người - Sau tà tính ăn sống nuốt tươi - Mà bá tánh chẳng lo cải thiện".

Luận giải: (dòng 23 tới 26, trang 58)

Đừng làm điều hung ác, nên noi theo gương các bậc Thánh Hiền mà sửa tánh răn lòng để trở thành người xứng đáng. Sau này dân chúng sẽ vô cùng đau khổ vì bị một loại người mang trái tim độc ác của loài quỷ dữ giết hại; chỉ những ai tu hành hiền đức mới hy vọng tránh khỏi tai nạn vô cùng to lớn này để sống còn.

Nghĩa chữ khó:

Gương hiền: gương hay tốt của các bậc Thánh hiền.

Cải thiện: sửa đổi cho tốt hơn.

Hiền: người hiền lành, ngay thật, hay tha thứ và thương giúp đỡ người, thương sanh vật.

-- *** --

46.-"Miệng dương thế hay bày nói huyễn - Sách THÁNH HIỀN ghét kẻ nhiều lời - Khuyên chúng-sanh niệm PHẬT coi đời - Cõi Hạ-Giải rỗng mây chơi giỡn".

Luân giải: (dòng 27 tới 30, trang 58)

Người đời vì tánh hiếu kỳ thường hay truyền miệng với nhau những mẩu chuyện tưởng tượng, khó tin, sách Thánh Hiền đâu có khen kẻ nhiều lời đó. Vì vậy, **Người** khuyên dân niệm Phật để tỉnh tâm, ở ăn ngay thật, suy nghĩ kỹ và lựa lời trước khi nói; cố gắng làm hiền, tránh xa việc dữ, khép mình vào đường tu Phật thì cõi trần thế này sẽ được hài hòa, an vui hạnh phúc.

Nghĩa chữ khó:

Huyễn: chuyện viễn vông không có thật, khó tin.

Hạ giải: cõi trần, nơi người đời sống.

Rỗng mây chơi giỡn: sự hài hòa, vui vẻ, theo niềm tin dân gian, rỗng mây gặp nhau sẽ đem mưa móc cho đời.

Phụ giải:

Hiếu kỳ: ưa thích việc lạ, tọc mạch tò mò.

Hài hòa: sự kết hợp tốt đẹp giữa các thành phần.

Mưa móc: mưa và sương, **Nghĩa bóng:** được ơn trên ban ân phước.

-- *** --

47.-"Ở chòm-xóm đừng cho nhớ-bọn - Ráng giữ gìn phong-hóa nước nhà - Câu tam-tùng bọn gái nước ta - Chữ hiếu-nghĩa trẻ trai cho

ven - Ghét những kẻ có ăn bỗn-xẻn - Thương những người đói rách lương hiền".

Luân giải: (dòng 31 tới 36, trang 58)

Ở với xóm làng đừng có bụng tham xin món này vật nọ; rán giữ gìn những thói quen, lệ luật tốt của nước nhà. Người phụ nữ Việt Nam khi còn ở nhà phải phụng thờ Cha Mẹ, lúc có chồng thì hết dạ lo cho chồng con, lo cho Cha Mẹ chồng, chẳng may chồng chết, phải lo đạo hiếu thay chồng và dạy dỗ các con. Phận làm trai, ngoài đạo hiếu còn trách nhiệm gìn giữ Tổ quốc quê hương, ở ăn ngay thật, mở rộng lòng thương giúp đỡ và sẵn sàng binh vực người yếu thế, người nghèo đói, người thiếu may mắn. Ở đời không ai ưa hạng người tánh ý hẹp hòi, có của tiền dư mà keo kiệt, ai sống chết mặc tình.

Nghĩa chữ khó:

Nhờ bợn: xin xỏ, hay nhờ vả; tham và hay cắp vật.

Phong hóa: thói quen tốt, hay, trong đời sống lâu ngày thành nề nếp của đất nước, của xóm làng.

Tam tòng: theo đạo Khổng - vẫn còn giá trị đến nay - người đàn bà có ba điều phải giữ:

1.- Ở nhà: nghe lời chỉ dạy của cha (tại gia tòng **phụ**)

2.- Có chồng: nghe theo chồng (xuất giá tòng **phu**)

3.- Chồng chết: sống với con (phu tử tòng **tử**)

Hiếu nghĩa: hiếu thảo và đạo nghĩa.

Bỗn xẻn: keo kiệt, hà tiện quá mức, xấu về tiền bạc.

Trách nhiệm: điều phải làm, phải nhận lấy về mình.

Phu giải:

Hiếu thảo: chăm sóc, dưỡng nuôi, kính trọng, không làm điều gì để Ông Bà Cha Mẹ buồn.

Đạo nghĩa: điều hợp với lẽ phải và đạo lý.

**48.-"Muốn tu-hành thì phải cần-chuyên -
Tưởng nhớ PHẬT chớ nên sai buổi - Kẻ phú-
quí đừng vong cơm nguội - Sau đói lòng
chẳng có mà dùng".**

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 59)

Muốn tu trước hết phải thành ý và nghiêm chỉnh hành đạo, siêng năng, giữ đúng giờ niệm tưởng Phật, lòng lúc nào cũng ghi nhớ lời Phật dạy. Về đời sống, cần phải tiết kiệm, đừng bỏ cơm dư kéo ngày sau đói lòng e không có cơm nguội mà ăn.

Nghĩa chữ khó:

Cần chuyên: *chăm chú vào việc làm, không xao lãng.*

Vong: *quên. Nghĩa ở đây là đồ bỏ cơm dư.*

Phú quý: *xin xem số 33.*

Phụ giải:

Tiết kiệm: *ăn xài dè dặt, biết dành để, không xài bừa bãi.*

-- *** --

**49.-"Ta yêu đời than-thở chẳng cùng - Mà bá
tánh chẳng theo học hỏi - A-DI-ĐÀ nhìn xem
khắp cõi - Đặng trông chờ mong-mỏi chúng-
sinh".**

Luận giải: (dòng 5 tới 8, trang 59)

Người thương dân nên không ngớt lời khuyên dạy nhưng chẳng mấy ai chịu nghe mà học hỏi điều Phật dạy. Đức Phật A Di Đà dùng huệ nhãn nhìn khắp nơi mỗi lòng mong chúng sanh sớm thức tỉnh lo tu hành.

Nghĩa chữ khó:

Chúng sanh: những loài có sanh có chết rồi lại sanh.
Chỉ chung con người và sanh vật có sự sống.

Phu giải:

Huệ nhãn: mắt huệ, sự thấy bằng trí huệ.

Tỉnh thức - Thức tỉnh: gọi ra, làm thức dậy cái tư tưởng hay tình cảm tiềm tàng trong lòng. Theo nhà Phật là **Giác ngộ**. Nghĩa thông thường là thức dậy, tỉnh dậy sau cơn mê, thấy biết mình sai lầm mà cố gắng sửa đổi.

Tiềm tàng: ở tình trạng còn ẩn giấu, chưa bộc lộ ra.

-- *** --

50.-"Hiện hào-quang ngũ sắc hiện lành - Đặng tìm kiếm những người hiền-đức - Kể tâm trí mau mau tỉnh thức - Kiếm Đạo màu đặng có hưởng nhờ".

Luân giải: (dòng 9 tới 12, trang 59)

Đức Phật A Di Đà chiếu hào quang năm sắc soi khắp bốn phương tìm người ngay thật, hiền lành, dày công tu niệm độ về cõi an vui của Ngài. Con người sáng suốt nhứt trong muôn loài vạn vật, bởi con người có trí huệ, nên dùng trí huệ suy nghĩ, sớm thức tỉnh tìm chánh Đạo tu hành để được hưởng nhờ ngày sau.

Nghĩa chữ khó:

Hào quang: ánh sáng tỏa ra bốn bên. Ánh sáng trí huệ của các bậc tu đắc đạo.

Ngũ sắc: năm màu. **Hiền đức:** xin xem số 42.

Đạo màu: đạo lý cao sâu, hay quý, khó đủ lời giải thích.

-- *** --

51.-"Chốn hồng-trần nhiều cảnh nhuốc nhơ - Rán hiểu rõ huyền-cơ mà tránh - Chốn tửu

**điểm ta nên xa lánh - Tứ đồ-tường đừng có
nhiễm vào - Người lánh * (tránh) xa mới gọi
trí cao - Sa bốn-vách mang điều nhơ-nhuốc".**

Luân giải: (dòng 13 tới 18, trang 59)

Chốn dương trần có quá nhiều tội tề, người đời nên suy nghĩ nhìn xa, tìm hiểu luật Trời mà gìn giữ thân mình, người cao trí tránh xa bốn điều hư xấu: uống rượu say sưa, ham mê gái đẹp, đánh bạc và ghiền thuốc phiện. Ai sa vào là chuốc lấy nhuốc nhơ.

- * *Ấn bản 1998 in **tránh xa**.*

Nghĩa chữ khó:

Nhơ nhuốc - nhuốc nhơ: *dơ bẩn, tội tề, xấu xa.*

Huyền cơ: *máy trời, sự sắp đặt của Trời Phật.*

Tửu điểm: *quán bán rượu.*

Nhiễm: *bị các thứ hư xấu dính vô làm cho tâm hồn cũng như thân xác không còn trong sạch.*

Tứ đồ tường: *bốn điều hư xấu, có hại đã kể trên.*

-- *** --

**52.-"Muốn tu tỉnh nay đà gặp cuộc - ĐỨC DI-
ĐÀ truyền mở Đạo lành - Bởi vì NGÀI
thương xót chúng-sanh - Ra sắc lệnh bảo TA
truyền dạy - Nên khổ-lao KHÙNG không có
nại - Miễn cho đời hiểu đặng Đạo-mầu".**

Luân giải: (dòng 19 tới 24, trang 59)

Nay gặp dịp may, Đức Phật A Di Đà thương chúng sanh nên truyền mở nền Đạo chánh, **Người** được lệnh xuống trần giảng dạy cho dân, vì vậy, dầu khó khăn khổ cực **Người** vẫn vui lòng, miễn sao người đời sớm hiểu biết mà tu học theo Phật Đạo.

Nghĩa chữ khó:

Không ngại: không ngại cực, khổ không buồn lòng.

Sắc lệnh: lệnh của một vị cao cấp; lệnh của Phật.

Khổ lao-lao khổ: xin xem số 22. **Nại-nệ:** xin xem số 31.

-- *** --

53.-"Ai muốn tâm Đạo cả cao sâu - Thì hãy dẹp tánh tình ích-kỷ - Mau trở lại đừng theo tà-quỷ - Tham, Sân, Si chớ để trong lòng".

Luận giải: (dòng 25 tới 28, trang 59)

Tu theo Đạo chánh của Phật thì phải dẹp bỏ tánh tình ích kỷ, vì ở đời không ai có thể sống lẻ loi, hãy mở rộng lòng thương yêu, tha thứ, cùng nương nhau, dìu dắt nhau trong cuộc sống, giúp nhau sửa đổi thói hư tật xấu. Đời vốn vô thường, thân ta cũng vô thường, nên cố gắng giữ lòng trong sáng để tiêu diệt **ba độc Tham - Sân - Si**. Tâm lặng yên thì tạp niệm không sanh, bụi trần không gợn, lòng như mặt nước hồ thu dầu có quỷ tà cũng không dẫn dắt được.

Nghĩa chữ khó:

Ích kỷ: chỉ biết lo riêng mình, ai đau khổ cũng mặc kệ.

Tham: ham tiền của không kể phải trái hay bị chê cười.

Sân: giận dữ khi bị ai làm trái ý hay nói chàm tới mình.

Si: tâm mê, không thấy lẽ phải mới làm điều hư xấu.

Phụ giải:

Vô thường: đời sống không bền vững, có đó mất đó.

-- *** --

54.-"Phải giữ lòng cho được sạch-trong - Mới thoát khỏi trong vòng bịnh khổ - Lốp đau chết kể thôi vô số - Thêm tà-ma yêu-quái chập đường".

Luận giải: (dòng 29 tới 32, trang 59)

Giữ tâm hồn luôn trong sáng, sống có chừng mực, ngay thẳng hiền hòa; không gian tham, không hung dữ, siêng năng luyện rèn thân thể thì chắc chắn tránh được buồn phiền và khỏi bệnh khổ vì sống thiếu lành mạnh. Còn bọn người lòng dạ độc ác, sau này thân nằm chặt đường không sao đếm hết.

-- *** --

**55.-"Chốn hồng-trần nhiều nỗi thảm-thương -
Làm sao cứu những người hung-ác - Khấp
thế- giới cửa nhà tan-nát - Cùng xóm làng
thưa-thớt quạnh-hiu".**

Luận giải: (dòng 33 tới 36, trang 59)

Máy Trời đã sắp đặt một cuộc đời, nên chúng sanh phải trải qua nhiều khổ đau tử biệt, sanh ly. Phật tử bi cũng không cứu được những kẻ lòng dạ ác gian mà chẳng chịu ăn năn cải sửa. Khấp thế giới sẽ cửa nhà tan nát, đầu xóm cuối làng vắng vẻ buồn hiu, bởi bực tu hiền quá ít nên người sống còn chẳng được bao nhiêu.

Nghĩa chữ khó:

Quạnh hiu: vắng vẻ, buồn tanh.

-- *** --

**56.-"Bấy lâu nay nuôi dưỡng chắc-chiu - Nay
tận-diệt lập đời trở lại - Khấp lê-thứ biến vi
thương hải - Dùng phép-mầu lập lại
THƯỢNG-NGUỒN".**

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 60)

Chúng sanh lâu nay được Phật Trời chăm sóc dưỡng nuôi, nhưng ngày càng có nhiều kẻ hư xấu,

hung ác mà không chịu ăn năn cải sửa nên phải bị tiêu diệt; khắp thế gian rồi sẽ tan thành biển, chỉ những ai hiền lành, lòng dạ ngay thật mới sống còn, và đời Thượng nguơn được lập lại theo sự xếp đặt của Trời Phật.

Nghĩa chữ khó:

Chắc chiu - chắc chiu: *nuông chiều, chăm sóc kỹ.*

Lê thứ: *nghĩa ở đây là con người khắp mọi nơi.*

Biển vi thương hải: *biến thành biển xanh, chỉ sự thay đổi lớn trong đời. Do câu "thương hải biến vi tang điền" trong truyện thần tiên, bà Ma Cô thấy ba lần biển xanh thành ruộng dâu.*

Thượng nguơn: *xin xem số 33.*

-- *** --

57.-"Việc Thiên-Cơ KHÙNG tỏ hết tron- Cho trần-hạ tường nơi lao-ly - LÃO nào có bày điều ma-mị - Mà gạt lòng bỗn-đạo chúng-sanh".

Luận giải: *(dòng 5 tới 8, trang 60)*

Về việc sắp đặt của Trời Phật, điều nào nói được Người đã nói, mong sao dân chúng hiểu rằng kiếp sống của thế nhân ngày nay không khác nào ở chốn ngục tù, đây là những lời khuyên thành thật chớ không phải Người bày điều nói gạt người đời.

Nghĩa chữ khó:

Lao lý: *xin xem số 19.* - **Bỗn đạo:** *xin xem số 34.*

Ma mị: *bày chuyện gạt người.*

-- *** --

58.-"Đức MINH VƯƠNG ngự chốn Nam-thành - Đặng phân xử những người bội nghĩa

-Trung với hiếu ta nên trau-trĩa - Hiền với lương bốn đạo rèn lòng".

Luân giải: (đòng 9 tới 12, trang 60)

Sau này Đức Minh Vương ngự ở thành Nam phân xử những kẻ quên ơn bỏ nghĩa, nên **Người** khuyên thế nhân phải giữ tròn Trung với hiếu, ăn ở hiền, lòng dạ ngay thật; mong sao anh chị em trong Đạo rán tu sửa theo lời khuyên này.

Nghĩa chữ khó:

Minh Vương: xin xem số 29. – **Trung:** xin xem số 6.

Bội: nghĩa là quên bỏ ơn nghĩa.

Trau trĩa-trau trĩa: trau giồi cho tốt hơn, cho hay hơn.

Hiền lương-Lương hiền: xin xem số 8.

-- *** --

59.-"Thường nguyện-cầu siêu-độ TỒ-TÔNG - Với bá-tánh vạn dân vô sự - Đòi NGUỒN-HẠ nhiều người hung-dữ - Nên xảy ra lắm sự tai ương - Đức DI ĐÀ xem thấy xót-thương - Sai chư PHẬT xuống miền dương-thế".

Luân giải: (đòng 13 tới 18, trang 60)

Người tu lúc nào cũng thành lòng cầu nguyện Tô tiên, Ông Bà, Cha Mẹ (đã chết) linh hồn sớm được Phật độ về cõi yên vui; cũng không quên nguyện cầu tất cả chúng sanh biết thương yêu và tha thứ nhau để được sống bình an thông thả. Đòi Hạ Nguyên lắm kẻ hung ác gây quá nhiều tai họa cho dân, Đức Phật Di Đà xem thấy xót thương, mới cho chư Phật xuống thế gian dạy Đạo và cứu vớt những bực tu hành ngay thật.

Nghĩa chữ khó:

Siêu độ: *được chư Phật cứu về cõi an vui.*

Tổ Tông-Tổ tiên: *ông bà một dòng họ từ các đời trước.*

Vạn dân: vạn: *mười ngàn. Ở đây chỉ chung người đời.*

Vô sự - Bình an: *không có chuyện gì phải lo buồn.*

Ngươn hạ hay Hạ ngươn: *xin xem số 33.*

Tai ương-Tai họa: *có hại đến sanh mạng, tài sản.*

-- *** --

**60.-"Tu kíp kíp nếu không quá trễ - Chùng
đôi đầu khó kiếm ĐIÊN KHÙNG - Cứu
lượng hiền chẳng cứu người hung - Kẻ gian-
ác đến sau tiêu-diệt".**

Luận giải: *(dòng 19 tới 22, trang 60)*

Hãy sớm lo tu kẻo không còn kịp nữa, nếu chần chờ chùng gập nguy hiểm khó kiếm Người. Người chỉ cứu những ai ngay thật hiền lành chớ không cứu được kẻ hung dữ mà chẳng chịu ăn năn cải hối. Bọn gian ác ngày sau sẽ không một ai sống sót.

Nghĩa chữ khó:

Kíp kíp: *gấp gáp, mau mau.*

Đôi đầu: *nghĩa ở đây là gặp phải việc khổ, khó trước mắt mà mình không muốn.*

Gian ác: *bất chấp lẽ phải, hung dữ, độc hiểm, gian dối.*

-- *** --

**61.-"Nay trở lại như đời TRỤ-KIỆT - Hãy tu
chơn * (nhơn) chớ có tranh-giành - Tuy nghèo
hèn mà chí cao-thanh - Được hồi-phục nhờ
ơn chư PHẬT".**

Luận giải: *(dòng 23 tới 26, trang 60)*

Thời nay lộn xộn, dân chúng đau khổ, chết chóc không khác gì đời hai vua Trụ và Kiệt ngày xưa. Để

được sống còn, **Người** khuyên thể nhân rán sửa tánh, răn lòng, ở ăn ngay thật, yên phận giữ tròn đạo làm người, không nên tranh danh giành lợi, dầu nghèo nhưng tâm ý lúc nào cũng phải sáng trong cao thượng và nghiêm chỉnh khép mình theo lời Phật dạy, cuộc sống đó ngày sau chắc chắn sẽ an lành, hạnh phúc. - * Ấn bản 1998 in tu **nhon**.

Nghĩa chữ khó:

Trụ-Kiệt: 2 vua ác của Tàu ngày xưa - xin xem số 29.

Tu nonh: trau giỏi tâm ý, sửa mình giữ tròn đạo lý.

Chí: ý, lòng quyết định làm một việc gì không bỏ cuộc

Cao thanh: cao thượng và thanh nhã (cao đẹp-trong sạch), không để ai coi thường mình.

Hồi phục: được lại cái đã mất, ở đây có nghĩa được ơn ban thưởng của Phật.

-- *** --

62.-"Hãy thương-xót những người tàn-tật - Thấy nghèo hèn chớ khá khinh cười - Trên NĂM-NON rông phụng tốt-tươi - Miền BẢY-NÚI mà sau báu-quí ".

Luận giải: (dòng 27 tới 30, trang 60)

Hãy mở rộng lòng thương giúp đỡ những người thiếu may mắn, tàn tật, gặp tai nạn. Mình có phước được hưởng đời sống đầy đủ thì đừng khinh khi người nghèo khó. **Người** cho biết trên Năm Non miền Bảy Núi có rông có phụng, cảnh vật tốt tươi, đặc biệt nơi đó còn chứa nhiều quý báu mà bây giờ chưa thể nói ra.

Nghĩa chữ khó:

Tàn tật - tật nguyên: một hay nhiều bộ phận trong thân thể hư, mất hoặc không dùng được.

Năm Non: năm chỏm cao của Núi Cấm, còn gọi là vồ:

1.- **Vồ Bò Hong**, ở hướng Tây, cao 716 mét. (nơi đây ít người lui tới nên giống bò hong - giống như con muỗi, nhưng nhỏ hơn - sanh nở nhiều.)

2.- **Vồ Đầu**, cao 584 mét, ở hướng Tây Bắc (phải chăng là cái vồ đầu tiên mà người ta gặp được, khi lên núi do ngã chợ Thum Chum ?)

3.- **Vồ Bà**, cao 579 mét, hướng Nam. (có điện thờ bà Chúa Xứ).

4.- **Vồ Ông Bướm**, cao 480 mét, hướng Bắc (ngày xưa có hai nhân vật: Ông Bướm và Ông Vôi ở.)

5.- **Vồ Thiên Tuế**, cao 514 mét, ở hướng Đông (có nhiều cây thiên tuế)

Bảy Núi hay Thất sơn - xin xem số 9.

-- *** --

63.-"Mặc trai gái trẻ già có nghĩ - Thì khoan cười tôi rất cảm ơn - KHÙNG ra đời truyền dạy thiệt hơn - Chư bôn-đạo chớ nên khinh rẻ".

Luận giải: (dòng 31 tới 34, trang 60)

Thế nhân nghĩ sao cũng được, nhưng xin đừng vội cười, **Người** rất cảm ơn. **Người** xuống thế là để rao truyền, khuyên dạy người đời tu hành theo giáo lý của Đức Thích Ca, mong chư vị trong gia đình nhà Phật chớ khá khinh khi.

Phu giải:

Rao truyền: dùng mọi cách cốt sao được nhiều người hay biết và làm theo điều mình muốn.

-- *** --

64.-"Nay KHÙNG đã hết già hoá trẻ - Nên giữa đồng bồng lại có sông - Ở TÂY

PHƯƠNG chú PHẬT nóng trông - Chờ bá-tánh rửa nhau niệm PHẬT".

Luân giải: (dòng 35-36, trg 60 và dòng 1-2, trg 61)

Người là bồ Tát xuống trần mượn thân xác một thanh niên, mang nghĩa lý cao quý của Phật giáo chỉ dạy người đời tu tâm dưỡng tánh, thấy rõ điều hoa phước, đúng sai. Việc làm cao đẹp này như luồng gió mát thổi tan hơi nóng bức, như một dòng sông đầy nước trong, ngọt ngào chảy vào cánh đồng khô khan nứt nẻ! Chú Phật, chú Bồ Tát bao giờ cũng mong người đời sửa tánh rắn lòng, làm lành lành dữ, sớm tối lo tu.

Phụ giải:

Bồ Tát: *Bodhisattva* (scr) chữ Phạn, chỉ bậc tu hành đắc quả Phật còn vào đời cứu độ chúng sanh.

Đắc quả: công tu đã thành, được kết quả, đắc đạo..

Đạo đức: *Đạo* là lẽ phải, đường ngay chánh, phép tắc làm khuôn thước cho người đời noi theo. *Nền tảng của tôn giáo, dạy con người trau sửa tâm tánh để trở nên hiền lành ngay thật.* **Đức:** làm hết những điều lành; lòng dạ ưa thích làm lành, thương người, cứu vật.

-- *** --

65.-"Làm non-ái ắt tiêu bệnh-tật - Vậy hãy mau tầm Đạo THÍCH-CA - PHẬT tại tâm chó có đâu xa - Mà tìm kiếm ở trong * (trên) NON- NÚI ". - * Ấn bản 1998 in trên.

Luân giải: (dòng 3 tới 6, trang 61)

Làm việc lành sẽ thấy lòng dạ nhẹ nhàng, tinh thần khoan khoái, nhờ đó ít sanh bệnh tật. Giáo lý nhà Phật dạy lắng lòng không cho tạp niệm phát sanh.

Giữ tâm ý trong sáng, yên lặng thì hiển lộ trí huệ.
Khi trí huệ thăng hoa là Giác ngộ. Giác ngộ tức
thấy tánh Phật của mình, tại lòng mình, khỏi nhọc
công kiếm tìm Phật trên Non trên Núi.

Nghĩa chữ khó:

Nhơn ái: lòng hiền lành, thương người.

Phu giải:

Tạ niệm: suy tưởng lộn xộn; ý nghĩ xấu

Hiển lộ: hiện rõ ra.

Thăng hoa: phát triển nhanh; làm cho tốt đẹp hơn.

Phát triển: mở rộng thêm, lớn mạnh thêm.

-- *** --

**66.-"Chúng đực-đẻo những cây với củi - Đắp
xi- măng sơn phết đặt tên - Ngục A-TỖ dựa
kế một bên - Chờ những kẻ tu hành giả-dối".**

Luận giải: (dòng 7 tới 10, trang 61)

Phật trong lòng mình chớ không phải ở những hình
cây tượng đất hay xi măng sơn phết đặt tên, của
ngục A Tỳ đang mở rộng chờ đón những người tu
giả dối.

Nghĩa chữ khó:

Ngục A Tỳ: *Avichi* (scr) dịch **Vô gián** tức không ngừng
nghỉ, kẻ có tội bị hành hạ không lúc nào ngưng.

-- *** --

**67.-"Khuyên sư-vãi mau mau cải-hôi - Làm
vô- vi chánh Đạo mới mau - Đạo THÍCH CA
nhiều nẻo cao sâu - Hãy tìm kiếm cái không
mới có".**

Luận giải: (dòng 11 tới 14, trang 61)

Người khuyên các vị sư vị ni nào trót lỡ làm làm sai trái nên mau ăn năn cải sửa, trở về Đạo chánh của Đức Thích Ca. Đạo Phật dạy sửa tánh, rèn lòng, trau dồi trí huệ chớ không dạy tin tưởng các hình thức bên ngoài. Người tu nên tìm học hiểu lý lẽ cao sâu trong Phật lý. Ai cũng có tánh Phật, mình có mà bỏ quên vì mê tối nên không biết đến, hoặc cho là không có. Tìm cái không đó mới thấy cái có Phật tánh của mình.

Nghĩa chữ khó:

Cải hối: *hối hận, gịận mình đã làm sai nên quyết lòng sửa đổi cho đúng.*

Vô vi: *không cố ý làm ra, xuôi theo tự nhiên. Tu là dọn sửa lòng chớ chẳng phải tụng kinh mà không hiểu ý nghĩa hoặc tin tưởng các hình thức bên ngoài.*

-- *** --

68.-"Ngôi Tam-Bảo hãy thờ trần-đỏ - Tọa làm chi những cốt với hình - KHÙNG nói cho già trẻ làm tin - Theo Lục-Tổ chớ theo Thần-Tú".

Luân giải: *(dòng 15 tới 18, trang 61)*

Thờ ba ngôi báu nên tượng trưng bằng một bức Trần Đỏ, vì tu là dọn sửa tánh, sửa lòng, tìm học hiểu ý nghĩa trong những lời của Phật dạy, phải bền lòng rèn luyện tâm ý để phát triển tinh thần và trí huệ mới đi đến giác ngộ chớ không phải lạy quì cầu xin ân phước trước những cốt với hình. **Người** chỉ cho người đời biết là nên học theo cách tu của Đức Lục Tổ chớ đừng bắt chước Đại sư Thần Tú.

Nghĩa chữ khó:

Tam bảo: *ba ngôi báu: Phật - Pháp - Tăng.*

Phật: **Bouddha**, tiếng Phạn (scr) là bực sáng suốt.

Pháp: đạo lý, lời dạy của Phật.

Tăng: nam tu sĩ rời gia đình, vào chùa học đạo lý, thọ

Giới cụ túc (giữ đầy đủ giới luật) rồi mang lời Phật dạy rao truyền cho nhiều người hiểu biết.

Lục Tổ Huệ Năng và Đại sư **Thần Tú** cùng theo học Ngũ tổ **Hoàng Nhẫn**. Đại sư **Thần Tú** đặt nặng về hình thức, khác hơn **Lục tổ**. **Lục tổ** dạy: "Phật ở lòng mình, tìm kiếm ở núi non vô ích, nên trau sửa và giữ cái **Tâm** luôn ngay thẳng, trong sạch không chấp mắc, khi biết rõ cái **Tâm** mình, thấy được **Tánh** mình là thành Đạo"...

Phu giải:

Tượng trưng: mượn một vật có hình thể thay thế vật không hình thể. Ví dụ, lá quốc kỳ là tượng trưng của Tổ quốc.

Phát triển: mở rộng thêm ra. Xin xem số 65.

Tinh thần: chỉ chung những hoạt động thuộc nội tâm của con người, như ý nghĩ, tình cảm, sự sáng suốt, ý chí ... Ý nghĩa đẹp của việc làm.

-- *** --

69.-"Khuyên bôn-đạo chớ nên mê ngủ - Thức dậy tìm Đạo chánh của KHÙNG - Đặng sau xem liệt quốc tranh hùng - Được sanh sống nhờ ơn CHÍN-BỆ - Hóa phép lạ biết bao mà kể - Chín từng mây nhạc trời tiêu thiêu - Kẻ tà-gian sau bị lửa thiêu - Người tu niệm sống đời thượng-cô".

Luận giải: (dòng 19 tới 26, trang 61)

Người khuyên những ai trong gia đình nhà Phật nên sáng suốt tìm hiểu về nền Đạo chánh của **Người**, bởi **Người** mang giáo lý cao đẹp của Đức Thích Ca xuống trần chỉ dạy người đời sửa tánh, răn lòng đi

đường chánh vào cửa Phật, hầu giảm bớt được phần nào đau khổ trong khi thế gian đã quá nhiều đau khổ. Nếu ai cũng biết giữ gìn giới cấm của nhà Phật thì thế gian này đâu còn cảnh tranh giành, chém giết, đời sẽ rộn ràng tiếng nhạc chào mừng cảnh thanh bình hạnh phúc. Ngày sau, kẻ gian ác sẽ bị thiêu thân trong khói lửa, chỉ người tu hiền ngay thật mới được sống còn.

Nghĩa chữ khó:

Liệt quốc: các nước giàu mạnh.

Tranh hùng: đọ sức để giành thế mạnh, làm đàn anh.

Chín bệ: chín bậc thang lên chỗ vua ngồi. **Nghĩa bóng** chỉ vị có quyền lực cao nhất.

Tiêu thiên: chỉ các loại nhạc trời lên cùng một lúc.

Thượng cổ: thời xa xưa, trước thời trung cổ, đời sống không hận thù, con người đạo đức, thế giới trong sạch.

-- *** --

**70.-"KHÙNG vung lĩnh TÂY-PHƯƠNG
PHẬT TỔ - Nền * (Nền) giáo-truyền khắp cả
NAM-KỲ - Hội LONG-HOÀ chọn kẻ tu-mi -
Người hiền đức đặng phò chơn CHÚA".**

Luận giải: (dòng 27 tới 30, trang 61)

Người vâng lĩnh Đức Phật Tổ phương Tây mang ý nghĩa cao đẹp của nền Đạo chánh đi truyền dạy khắp miền Nam, đồng thời tìm chọn người hiền tài, đức độ đề cử vào Hội Long Hoa để giúp vị lãnh đạo đất nước sau này. - * *Ấn bản 1998 in Nền.*

Nghĩa chữ khó:

Giáo truyền: dạy dỗ cho nhiều người cùng hiểu biết.

Nam Kỳ: thời Pháp cai trị, Việt Nam bị chia ba phần, hay ba kỳ: Bắc - Trung - Nam. Nam là Nam kỳ.

71.-"Khuyên những kẻ giàu sang có của - Hãy mở lòng thương-xót dân nghèo - Cảnh vinh-hoa lại quá cheo-leo - Nhà giàu có sau nhiều tai-ách - Hối bá-tánh rừng sâu có mạch - Tuy u-minh mà có đèn vàng".

Luận giải: (dòng 31 tới 36, trang 61)

Người khuyên những ai nhiều tiền của nên mở rộng lòng thương giúp đỡ kẻ nghèo khó. Giàu sang chức lớn quyền cao tuy sung sướng đó nhưng dễ mất vì rất mỏng manh, khó giữ được lâu dài; nhưt là kẻ giàu mà không biết thương người, sau này sẽ bị nhiều tai ách. **Người** nói cho dân chúng biết, trong rừng sâu bao giờ cũng có dòng nước chảy ngầm, ngày nay tuy tối tăm mù mịt nhưng sau này sẽ có gác ngọc đèn vàng. **Nghĩa bóng:** *phải chăng ý Người muốn nói người nghèo khổ mà biết giữ tâm hồn trong sáng, bền chí tu hành, cuộc sống đó mới cao quý, chắc chắn sẽ được người đời kính trọng.*

Nghĩa chữ khó:

Vinh hoa: *giàu sang, có chức quyền, có cuộc sống sung sướng mà nhiều người ham muốn.*

Cheo leo: *cao mà không vững, dễ bị rơi ngã, nguy hiểm.*

Mạch: *ở đây chỉ đường nước chảy ngầm dưới đất.*

Tai ách: *rủi ro lớn có hại về của cải, hay sanh mạng.*

U minh: *tối tăm, mù mịt.*

Đèn vàng: *nhà to, rộng, cao lớn được sơn phết hoặc mạ vàng của các bậc vua chúa.*

-- *** --

72.-"Lịnh QUAN-ÂM dạy biểu KHÙNG troàn - Cho bỗn-đạo rõ nguồn chơn-ly - Lũ thầy-đám hay bày trò khi - Mượn kinh luân

tụng mướn lấy tiền - Chôn DIÊM ĐÌNH ghi tội liên miên - Mà tăng chúng nào đâu có rõ".

Luân giải: (dòng 1 tới 6, trang 62)

Người vâng lệnh Đức Phật Quan Âm giải thích cho nam nữ thiện tín trong gia đình nhà Phật hiểu biết nguồn gốc và sự thật về hành động của các người được gọi là thầy đám, thầy cúng: họ là những người tuy mặc áo nhà tu, cũng cạo tóc nhưng sống với nghề tụng kinh mướn cho các đám cúng, cầu siêu. Họ khoe khoang khoác lác gạt đời rằng nhờ họ tụng kinh nên hồn người chết mới hết tội và được về cõi Phật. Họ tụng kinh nhiều hay ít, lâu hay mau là tùy theo số tiền chủ nhà bỏ ra trả công cho họ. Tội của bọn dối đời này quá nhiều, được ghi chép đầy đủ ở Diêm đình mà đa số các người tu hành chân thật không hay biết.

Nghĩa chữ khó:

Troàn: là truyền, tiếng dân gian miền Nam, có nghĩa làm cho nhiều người hay biết.

Thầy đám-Thầy cúng: mặc áo nhà tu nhưng không hẳn tu ở chùa, họ chuyên nhận mướn tụng kinh mướn cho các đám cúng, các tuần chay của những người không hiểu biết gì về Đạo Phật. Chính bọn thầy đám này làm cho đạo Phật bị người đời hiểu lầm không ít.

Chơn lý: lẽ thiệt, lẽ đúng đắn, lẽ chính của sự việc.

Mướn Kinh luân tụng mướn: mướn kinh kệ luân phiên nhau tụng mướn (tụng kinh mướn).

Diêm Đình: nơi vua cõi Âm (cõi chết) xét xử các hồn.

Tăng chúng: chỉ chung những vị xuất gia tu Phật.

Phu giải:

Khoác lác: dóc, láo; bịa chuyện ra nói để khoe khoang.

Nguồn: nguồn gốc, nơi phát khởi con sông, ngọn suối.
Ví dụ: "Sông Cửu Long bắt nguồn từ Tây Tạng".

-- *** --

**73.-"Theo THẦN-TÚ tạo nhiều chuông mõ -
Từ xưa nay có mấy ai thành ? PHẬT từ-bi độ
tử độ sanh - Là độ kẻ hiền-lương nhơn-ái -
Xá với phước là trò kỳ quái - Làm trai đàn
che miệng thế-gian - Kẻ vinh-hoa phú-quí
giàu sang - Mướn tặng chúng đặng làm chữ
hiếu - Thương bá-tánh vì không rõ hiểu -
Tưởng vậy là nhơn nghĩa vẹn tròn".**

Luân giải: (dòng 7 tới 16, trang 62)

Tu theo môn phái của Đại sư Thần Tú có nhiều chuông mõ, thờ cốt với hình. Tu mà tin tưởng vào hình tượng từ xưa đến nay có mấy ai thành Đạo ? Phật thương cứu độ người sống lẫn người chết nếu thực hành đúng điều Phật dạy: ăn ở hiếu thảo, hiền lành, lòng dạ ngay thật, tha thứ cho nhau, thương và sẵn sàng cứu giúp kẻ nghèo khó, trọng mạng sống con người cũng như của sanh vật. Còn bày việc đốt xe hơi nhà lầu bằng giấy, đốt hình tột tở, áo quần, tiền giả cho người chết tiêu xài, đó là trò dối đời, làm hao tổn tiền chớ không ích lợi gì. Chỉ những người quyền cao chức lớn, nhiều tiền mà không hiểu biết gì về Đạo Phật mới làm đám cúng to, giết sanh vật đãi đàng nhiều ngày, nhiều tháng, mời đông *thầy cúng* tới tụng kinh, vừa khoe lòng hiếu vừa khoe của tiền, trong khi Cha Mẹ còn sống thì bỏ bê không chăm sóc, chẳng ngó ngàng gì tới ! Thương người đời không hiểu, tưởng làm như vậy là báo hiếu cho Ông Bà, Cha Mẹ.!

Nghĩa chữ khó:

Từ - Bi: xin xem số 8.

Nhơn ái: lòng thương người. Xin xem số 65

Độ: Phật, Bồ tát dịu dặt, đưa chúng sanh từ bến mê đến bờ giác, tức đưa từ chỗ khổ tới nơi an vui, vì đời là biển khổ, đạo Phật như chiếc thuyền, một phương tiện độ (đưa) nhơn sanh vượt qua biển khổ đến bờ an vui.

Xá Phướn: Xá mã, xá hạc (ngựa giấy, hạc giấy) mang số về Tây phương? **Phướn:** cờ giấy hướng dẫn hồn người chết về Tây phương?

Trai đàn: nhiều "thầy đấm thầy cúng" tụ lại tụng kinh mà người không hiểu Đạo Phật cho đó là cách báo hiếu, và cầu xin tha tội cho hồn người chết.

Nhơn nghĩa: lòng thương yêu, giúp đỡ người, thương sanh vật, xử sự đúng theo đạo lý.

-- *** --

**74.-"Thấy lạc làm ĐÂY động lòng son -
Khuyên bốn-đạo hãy nên tỉnh-ngộ - Ở dương
thế tạo nhiều cảnh khổ - Xuống huỳnh-tuyền
Địa Ngục khảo hình - Tuy lưới TRỜI thưa
rộng thình thình - Chớ chảnh lọt những
người hung-ác".**

Luận giải: (dòng 17 tới 22, trang 62)

Thấy trong gia đình nhà Phật nhiều người còn lầm lạc vì không hiểu biết, **Người** động lòng thương mới cặn lời chỉ dẫn, mong sao bỏ mê tối sửa chữa điều sai trật. Những kẻ lúc sống làm xấu, ác, gây đau khổ cho đời, khi chết hồn xuống suối vàng phải chịu tra khảo, hành hình. Lưới Trời tuy rộng, tuy thưa nhưng không kẻ hung ác nào thoát lọt.

Nghĩa chữ khó:

Tĩnh ngộ: xin xem số 23.

Huỳnh tuyên: *suối vàng; chỉ cõi chết.*

Địa ngục: *nhà tù ở cõi chết.*

-- *** --

75.-"Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác - Quỷ VÔ THƯỜNG dắt xuống DIÊM-ĐÌNH - Sổ sách kia tội phước đình-ninh - Phạt với thưởng hai đường tỏ rõ - Tìm CỰC-LẠC ĐÂY rành đường ngộ - Hãy mau mau tu tỉnh mới mau".

Luận giải: (*dòng 23 tới 28, trang 62*)

Khi tắt thở, hồn vừa rời khỏi xác liền bị Quỷ Vô Thường dắt xuống Diêm Đình chịu thưởng phạt tùy theo những việc đã làm phước hay tội, được ghi chép rõ ràng. Riêng những ai muốn tìm về nơi tốt cùng vui sướng **Người** sẽ chỉ đường cho, tức bỏ mê tối, sửa tánh răn lòng khép mình tu học làm đúng lời Phật dạy.

Nghĩa chữ khó:

Quỷ Vô Thường: *quỉ dắt hồn người. Những kẻ suốt đời làm ác, lúc tắt hơi cảm thấy có quỉ đến bắt mình đi. Nên gọi cái chết là Vô thường.*

Diêm đình: *xin xem số 72.*

Đình ninh: *tin chắc việc phải xảy ra; việc chắc chắn.*

Cực lạc: *vui sướng tốt cùng. Nước cực lạc là thế giới yên vui của Đức Phật A Di Đà.*

Tu tỉnh: *xin xem số 41.*

-- *** --

76.-"Tận thế-gian còn có bao lâu - Mà chẳng chịu làm tròn nhân-đạo - Kẻ nghèo khó hụt tiền thiếu gạo - Mở lòng nơn tiếp rước mới

**là - Làm hiền lành hơn tụng hơ-hà - Hãy
tưởng PHẬT hay hơn ó-ré".**

Luân giải: (dòng 29 tới 34, trang 62)

Ngày thế gian tiêu diệt đã cận kề vậy mà thế nhân chưa tỉnh thức để lo tròn đạo làm người; hãy mở rộng lòng thương và vui vẻ tiếp giúp cơm tiền cho kẻ hoạn nạn, nghèo khổ. Biết tha thứ, thật lòng thương người, siêng tìm học kinh kệ, làm đúng lời Phật dạy hay hơn đọc tụng kinh hơ hà mà không hiểu nghĩa lý.

Nghĩa chữ khó:

Tận thế gian: ngày thế giới bị tiêu diệt.

Nhơn đạo: đạo làm người.

Lòng nhờn: lòng biết tha thứ và thương yêu, giúp đỡ người, thương sanh vật.

-- *** --

**77.-"Đã chánh Đạo thêm còn sức khoẻ - Đấng
nuôi cha dưỡng mẹ cho tròn - Vẹn mười ơn
mới đạo làm con - Lúc sanh sống chớ nên
phụ bạc".**

Luân giải: (dòng 35-36, trg 62, và dòng 1-2, trg 63)

Biết tu đúng theo chánh Đạo thì tâm hồn được thanh thản nhẹ nhàng; biết giữ nếp sống có chừng mực thì thân xác không đau ốm, sức khoẻ được đầy đủ để trước hết làm tròn đạo Hiếu. Khi Cha Mẹ còn sống, phận làm con phải hết lòng chăm sóc, dưỡng nuôi, không làm điều gì sai trái để Cha Mẹ buồn lòng ... (Sách dạy làm người của Việt Nam viết: "Công Cha như núi Thái sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra". Công ơn của Cha Mẹ đối với

con vô cùng to lớn, không sao nói hết được) ở đây **Người** chỉ kể sơ **mười ơn** mà phận làm con phải ghi nhớ, lo báo đáp.

Nghĩa chữ khó:

Mười ơn: (1) *Sanh để chịu khổ* - (2) *Bông ẵm giữ gìn* - (3) *Uống đắng nuốt ngọt* - (4) *Nhường chỗ khô nằm chỗ ướt* - (5) *Sanh được con mừng mà quên râu* - (6) *Rửa ráy mọi điều dơ bẩn* - (7) *Bú mớm nuôi nấng* - (8) *Vì con nhiều khi Cha Mẹ phải làm điều chẳng lành* - (9) *Đi xa thì nhớ tưởng* - (10) *Mẹ thương con không có cái thương nào bằng.* (Đề hiếu PGHH: Ô.Ô.Thanh Sĩ - Vương Kim).
Phụ bạc: *quên ơn nghĩa, đối xử xấu với người ơn mình.*

-- *** --

78.-"Nếu làm dám được về CỤC-LẠC - Thì giàu-sang được trọn hai bề - Ý trước-quyền làm ác ê hề - Khi bỏ xác nhiều tiền lo-lót".

Luân giải: (dòng 3 tới 6, trang 63)

Nếu nhờ mấy dám người tụng kinh mướn mà hồn người chết khỏi tội còn được về nơi tốt cùng vui sướng thì những kẻ giàu tiền của, chức lớn quyền cao sẽ được lợi cả hai bề: lúc còn sống cứ làm hung làm dữ khi chết có cháu con bỏ tiền ra mướn nhiều "thầy cúng – thầy dám" tới tụng kinh, cúng kiếng lo lót là hồn hết sạch tội còn được về Tây phương ?! Vậy, những người nghèo trong sạch, ăn ở thẳng ngay thật dạ tu hành mà không tiền mướn người tụng kinh rồi Trời Phật bỏ hay sao ?

--***--

79.-"Kinh với sám tụng nghe thanh-thót - Lũ nhưn-bông tập luyện đã rành - Đầu với đờn,

**kèn, trống, nhịp sanh - Làm ăn-rập đặng đòi
cao giá".**

Luận giải: (dòng 7 tới 10, trang 63)

Một số người mặc áo nhà tu dày công tập dượt, múa may rất nhịp nhàng, gọi là "nhun bông" hiệp với "thầy cúng" rồi nào mõ, đờn, kèn, trống, nhịp sanh xen lẫn tiếng tụng kinh trông vui mắt. Số người này càng đông thì chủ nhà phải trả tiền mướn nhiều.

Nghĩa chữ khó:

Nhun bông: chỉ đám "thầy cúng" có tập thêm cái trò "dâng hoa" trong lễ cúng, tiếng người miền Nam nói "dưng bông" rồi lần hồi thành ra "nhun bông".

Đầu: cái mõ nhỏ cầm gọn trong lòng bàn tay.

Sanh: hai miếng tre nhỏ cầm trong tay để gõ nhịp.

-- *** --

**80.-"Tâm trần-tục còn phân nhơn ngã - Thì
làm sao thoát khỏi luân-hồi - Những giấy-tiền
vàng- bạc cũng thôi - Chớ có đốt tốn tiền vô
lý - Xưa THÂN-TÚ bày điều tà-mị - Mà dất-
điêu bá-tánh đòi Đường".**

Luận giải: (dòng 11 tới 16, trang 63)

Tu mà trong lòng còn phân biệt người với ta, còn lo nghĩ tính toán riêng cho mình, bày điều lừa gạt kẻ mê tối để kiếm lợi, hạng tu này không sao thoát khỏi luân hồi. **Người** khuyên dân nên chừa bỏ các điều mê tín như đốt giấy tiền vàng bạc, nhà kho ... tốn tiền mà không ích lợi gì, đó là trò của Đại sư Thân Tú bày ra từ thời nhà Đường, bên Tàu.

Nghĩa chữ khó:

Nhơn ngã: sự phân biệt người và ta.

Luân hồi: xin xem số 42.

Giấy tiền, vàng bạc: người mê tin là đốt tiền giấy này như chuyển tiền thiệt cho người thân xài ở âm phủ ...

Tà mị: chuyện dối gạt người; chuyện không ngay thật.

Nhà Đường: Tàu, 618-907, một triều đại 19 đời vua, cộng 290 năm, đạo Phật rất được kính trọng. Gần cuối đời Đường, thời Võ Hậu, bà này rất tin Đại sư Thần Tú.

Phu giải:

Mê tín: tin mù quáng, không thực tế; thiếu suy xét.

-- *** --

**81.-"Thấy chúng-sanh lầm lạc đáng thương -
Cõi Âm-Phủ đâu ăn của hối - Đúc PHẬT lớn
chùa cao bói-rối - Mà làm cho PHẬT-GIÁO
suy đồi - Tu VÔ-VI chớ cúng chè xôi - PHẬT
chẳng muốn chúng-sanh lo lót".**

Luân giải: (dòng 17 tới 22, trang 63)

Thấy người đời không hiểu biết, dễ tin làm điều sai lạc thật đáng thương. Ở Âm Phủ đâu ăn hối lộ, đâu xài tiền giả mà gởi giấy vàng, tiền giả xuống; hay xin tiền đúc tượng Phật cho lớn, cất chùa thật to chỉ làm tốn công hao của những người thành lòng tin Phật; cũng không ít kẻ thiếu nghiêm chỉnh trong việc tiêu xài tiền đúc tượng, tiền cất chùa, khiến người tu hành ngay thật chịu tiếng xấu lây. Phật chứng lòng thành chớ không cần hình thức bề ngoài. Phật chẳng ăn chè xôi mà cúng rồi cầu xin ơn phước, hình thức lo lót đó không đúng lý lẽ chơn chánh củ" Đạo Phật.

-- *** --

**82.-"Tặng với chúng ư ăn đồ ngọt - Nên bày
ra cúng kiếng hoài hoài - Ý nhiều tiền chẳng**

**biết thương ai - Cúng với lạy khó trừ cho
đặng - Kẻ nghèo khó tu hành ngay thẳng -
Không cầu siêu PHẬT bỏ hay sao? - Lập trai
đàn chay-chợt lao xao - Bôi lem mặt làm
tuồng hát PHẬT ".**

Luân giải: (dòng 23 tới 30, trang 63)

Chư vị tăng, ni ưa thích ăn đồ ngọt nên bày ra cúng xôi chè chứ Phật đâu có dùng. Những kẻ ỷ tiền nhiều, quyền cao chức lớn, không thương người nghèo khổ còn hung ác chà đạp kẻ dưới tay rồi đến chùa lạy tượng Phật, dâng cúng bạc tiền cũng đâu trừ được tội. Còn người tu hành ngay thật nghèo không tiền mượn "thầy cúng" tụng kinh, cầu siêu rồi Phật bỏ hay sao ? Ý có của tiền nhiều bày lập đàn cao, giết nhiều trâu, bò, heo, gà vịt, mời đông người tới ăn uống và coi mấy "thầy cúng" cùng phe cánh bôi vẽ mặt mày làm tuồng "hát Phật", việc làm này hao của tốn tiền mà không ích lợi gì còn mang thêm tội sát sanh.

Nghĩa chữ khó:

Tăng chúng: chữ Phạn và Hán đồng nghĩa, chỉ các vị tu cùng ngôi chùa, cùng một Giáo hội của đạo Phật.

Cầu siêu: cầu xin linh hồn hết tội, được về cảnh an vui.

Trai đàn: đám cúng chay.

Hát Phật: các "thầy cúng" bày hát tuồng như Tam Tạng đi thỉnh kinh, Mục Liên Thanh Đề ...

-- *** --

**83.-"Nay nhằm lúc mùa màng ngập thối - Vây
hãy mau bỏ bớt dị-đoan - Rán giữ-gìn luân-lý
tam tạng - Tròn đức-hạnh mới là báu-quí -**

Nay gần đến long phi xà vĩ - Cảnh gian-nan bá- tánh hầu kê".

Luân giải: (dòng 31 tới 36, trang 63)

Năm nay bị mùa nước ngập lụt phá hại lúa và cây trái, trong cảnh mất mùa, nghèo khổ, **Người** khuyên dân nên dành dụm tiền bạc, cân nhắc xét suy việc làm của mình, đừng mù quáng tin những gì không có ý nghĩa xác thật. Rán giữ cho tròn đạo làm người mới là điều quý. Năm Thìn và cuối năm Ty người đời sẽ phải chịu nhiều đau khổ.

Nghĩa chữ khó:

Di đoan: *chuyện không hợp lý, không chính đáng.*

Luân lý: *sự dạy dỗ con người theo một lẽ lối tốt, đối xử phải đạo giữa người với người.*

Tam cương hay Tam cương là ba giềng mối theo quan niệm của Khổng giáo, chỉ về trật tự, khuôn phép để giữ gìn đạo lý nước nhà:

1.- Giềng vua tôi: (Quân thân cương) **Vua:** lấy lễ đối đãi bày tôi. **Tôi:** hết dạ trung với vua.

2.- Giềng cha con: (Phụ tử cương) **Cha:** dạy dỗ, chăm sóc đời sống vật chất lẫn tinh thần cho con; con lớn lên lo dựng vợ gả chồng cho chúng. **Con:** một lòng thờ kính, nghe lời dạy dỗ của Cha Mẹ, không làm điều gì cho Cha Mẹ trái ý, buồn phiền.

3.- Giềng chồng vợ: (Phu thê cương) **Vợ Chồng:** kính trọng lẫn nhau, giữ lòng thương yêu trước sau như một, không vì nghèo khổ hay giàu sang mà phụ bỏ nhau.

Đức hạnh: **Đức:** lòng dạ, tánh tình ngay thẳng, hiền lành, ở theo đạo lý. **Hạnh:** cố gắng sửa mình, giữ gìn tròn đạo làm người, thương giúp người nghèo khổ, hoạn nạn, tánh hoà dịu, giữ lễ với mọi người.

Long phi xà vĩ: rồng bay, đuôi rắn, chỉ năm Thìn (1940) đến cuối năm Ty (1941). Đức Thầy viết quyển này ngày 12 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939) Trận giặc thế giới thứ hai khởi ngày 02/9/1939. Năm 1940, bão lụt lớn ở tỉnh Gò Công. 1940-1941 quân Nhật tràn qua Bắc Việt gây ra nạn đói chết hai triệu người năm 1945...

Gian nan: rất nhiều khó khăn.

Phu giải:

Sấm Trạng Trình: "Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh": có nghĩa: cuối năm Thìn đầu năm Ty chiến tranh khởi sự, cùng nghĩa với câu Long phi xà vĩ của Đức Thầy.

-- *** --

84.-"Thấy chúng sanh còn hỡi say mê-KHÙNG chỉ rõ đường tà nẻo chánh - TA là kẻ vô hình hữu ảnh - Ấn xác phàm gìn đạo THÍCH-CA".

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 64)

Thấy người đời còn mê tối nên **Người** chỉ đường ngay lối chánh, giảng rõ việc đúng điều sai và cho biết **Người** không như người phàm, có bóng mà không hình - ngầm chỉ là vị Bồ tát - mượn xác trần để làm sáng tỏ nền Đạo của Đức Phật Thích Ca.

-- *** --

85.-"Làm gian ác là quỷ là ma - Làm chơn chánh là TIÊN là PHẬT - Hiếm những kẻ không nhà không đất - Mà sang giàu chẳng xót thương giùm - Có lẽ làm chưởi máng um-sùm - Thêm đánh đập khác nào con vật - Ấn không hết lo giành (dành) lo cát - Đem bạc trăm cúng PHẬT làm chi ?"

Luận giải: (dòng 5 tới 12, trang 64)

Làm gian ác là ma là quỷ, lòng trong sáng, thương yêu, tha thứ, giúp đỡ người, sống ngay thẳng, hiền lành là Tiên là Phật. Còn người giàu dư tiền của sao chẳng nghĩ suy mà thương những kẻ không nhà, không đất, khi họ lỡ lầm lại nặng lời mắng chửi, đánh đập, đối xử như con vật; thức ăn không hết thì cất để dành, mặc kệ người bụng đói thiếu ăn; keo kiệt với người nghèo khổ, hoạn nạn mà dám đem bạc trăm đưng cúng Phật xin ơn, xin phước. Phật đâu xài tiền ?

Nghĩa chữ khó:

Chơn chánh: ngay thẳng, thật thà, đúng đắn.

Phu giải:

Keo kiệt: hà tiện quá đáng đến mức xấu về tiền bạc.

-- *** --

**86.-"PHẬT TÂY-PHƯƠNG vốn tánh từ-bi -
Đâu túng thiếu mà quơ mà tởi - KHÙNG cả
tiếng kêu dân ơi hỡi - Hãy giúp cho kẻ đói
mới nhằm - Đến loạn ly khổ hạnh khổ lâm -
Còn hơn đúc chuông đồng PHẬT bự".**

Luận giải: (dòng 13 tới 18, trang 64)

Phật ở Tây Phương là đáng từ bi, đâu cần tiền mà xin mà mượn. **Người** lớn tiếng kêu gọi những ai dư tiền dư của nên mở rộng lòng thương giúp đỡ kẻ nghèo đói, nhờ lòng tốt đó, đến lúc loạn ly sẽ được ơn trên chư Phật cứu độ tai qua nạn khỏi. Dùng của tiền cứu giúp người khổ nạn quý hơn là đúc chuông đồng Phật lớn.

Nghĩa chữ khó:

Quo: vay mượn. **Tối:** kêu đóng góp, xin mỗi nơi một ít.

Loạn ly: Loạn: rối, mất trật tự.

Ly: lìa, rời ra bởi giặc cướp lộn xộn chạy lạc nhau.

Khổ hạnh khỏi lâm: khỏi bị cực khổ, nguy hiểm.

-- *** --

87.-"Chẳng làm phước để làm hung dữ - Rời vào chùa lạy PHẬT mà trừ - PHẬT TÂY-PHƯƠNG có lẽ hiểu dư - Dụng tâm ý chớ không dụng vật".

Luận giải: (dòng 19 tới 22, trang 64)

Không có lòng thương cứu giúp người nghèo khổ, cứ làm hung ác rồi vào chùa lạy Phật xin tha tội, xin ơn phước. Phật ở Phương Tây dư biết, chỉ chứng những ai thành lòng, tu hành ngay thẳng, chớ Phật không dụng của lót xôi chè, lễ vật mà tha thứ tội.

-- *** --

88.-"Muốn bốn đạo tánh tình chơn-chất - Rèn lòng hiền thương xót lẫn nhau - Kể từ ngày * (rày) vàng lộn với thau - PHẬT TIÊN, THÁNH cùng nhau xuống thế - Cứu bá-tánh không cần lễ mễ - Để dắt-diều đạo lý rành đường".

Luận giải: (dòng 23 tới 28, trang 64)

Người khuyên tất cả anh chị em trong gia đình nhà Phật nên giữ tánh hiền lành ngay thật, mở rộng lòng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Trước mọi việc phải dùng trí óc cân nhắc nghĩ suy. Kể từ ngày chánh tà lẫn lộn, Phật, Tiên, Thánh xuống trần dắt diều bá tánh, những vị này vì lòng từ bi cứu độ chúng sanh,

hoàn toàn bất vụ lợi, không nhận hưởng lễ vật dung cúng rườm rà đâu.

Nghĩa chữ khó:

Lễ mễ: *khệ nệ ôm mang lễ vật. Nghĩa ở đây là không cần phải dung cúng lễ vật.*

Đạo lý: *xin xem số 25.*

Chơn chất: *thật thà, ngay thẳng.*

--***--

89.-"Nước NAM-VIỆT nhằm cõi Trung-Uơng - Sau sẽ có PHẬT TIÊN tại thế - Khuyên sư vãi bớt dùm của thế - Gắng công tu đặng có xem đời". (dòng 29 tới 32, trang 64)

Luận giải:

Biết ngày sau Phật Tiên mở Hội lớn ở Việt Nam xét chọn người đủ đầy đạo đức lập đời mới, nên **Người** khuyên các vị sư và ni bớt xài tiền của người thế gian mà hãy ráng gắng công tu hành để được sống còn mà nhìn đời.

-- *** --

90.-"Tu thật tâm thì được thanh-thời - Tu giả dối thì lao thì lý -KHÙNG khuyên hết kẻ ngu người trí - Rán tĩnh tâm suy nghĩ Đạo-màu".

Luận giải: (dòng 32 tới 36, trang 64)

Người thật dạ tu hành, tâm sạch trong, lòng phẳng lặng mới phát huy được trí huệ, có trí huệ mới thấu hiểu giáo lý, mới tiêu trừ được Tham - Sân - Si. Tham sân si dứt thì tâm hồn nhẹ nhàng thư thái, còn kẻ tu giả dối mặc áo đạo để lừa gạt người đời, nếu lương tâm không dày vò cũng bị dân chúng rửa nghiệp hoặc luật pháp thế gian trừng phạt. **Người**

khuyên tất cả, từ bực trí thức đến kẻ tầm thường, nên lắng lòng yên tĩnh mà suy nghĩ tìm hiểu giáo lý cứu khổ của Đạo Thích Ca.

Nghĩa chữ khó:

Thảnh thơi: nhẹ nhàng, thư thái không bị ràng buộc hoặc phải lo nghĩ điều gì.

Lao lý: xin xem số 19.

Tĩnh tâm: giữ lòng yên lặng.

Đạo mầu: nền đạo cao sâu, mầu nhiệm (không đủ ý, đủ lời giải thích rõ được).

Phu giải:

Lương tâm: lòng dạ hiền, tốt, người đời ai cũng có.

-- *** --

91.-"Chuyện huyền-cơ bí hiểm cao sâu - Hãy nghiệm xét hai đường tà chánh - Các chư PHẬT không khi nào rảnh - Tâm từ bi vẫn nhớ chúng sanh".

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 65)

Máy Trời bí hiểm cao sâu, khó tìm hiểu, chúng ta nên suy xét, cân nhắc lợi, hại của hai đường tà với chánh mà chọn cho mình một cuộc sống ngay hiền, đạo đức. Chư Phật với lòng Từ Bi, các Ngài lúc nào cũng nhớ tưởng, thương nghĩ đến chúng sanh.

Nghĩa chữ khó:

Huyền cơ: máy trời mầu nhiệm người thường không thể đoán biết trước được.

Bí hiểm: kín đáo, những vấn đề bên trong rất khó hiểu.

-- *** --

92.-"Các chư Thần tuần vãng (vãng) năm canh - Về Thượng Giới tâu qua THUỶNG-

ĐẾ - SỔ tội ác thì vô số kể - Còn làm nhơn thì quá ít-oi - Hội công-đồng xem xét hẳn hoi - Sai chur tướng xuống răn trần thế".

Luận giải: (dòng 5 tới 10, trang 65)

Chur Thần suốt đêm đi tuần khắp nơi rồi về tâu trình lên Thượng Đế, sổ sách ghi chép rõ ràng, xem ra kẻ làm ác quá nhiều còn người lòng dạ hiền lành, ăn ở thẳng ngay thì không được bao nhiêu. Thiên đình sau khi mở hội xem xét kỹ lưỡng rồi lệnh cho chur tướng xuống trần răn dạy người đời.

Nghĩa chữ khó:

Thiên đình: trào đình, hay triều đình của Vua Trời.

Hội công đồng: hội lớn có đông đủ người dự.

Răn: ngăn cấm, chỉ dạy điều sai trái để tránh.

-- *** --

93.-Đau nhiều chứng dị-kỳ khó kể - Sắp từ nay lao khổ đến cùng - Kẻ dương gian khó nổi thung-dung - Người bạo ác không toàn tánh mạng".

Luận giải: (dòng 11 tới 14, trang 65)

Phần răn phạt của Thiên đình ngoài những chứng bệnh lạ kỳ, con người còn phải chịu nhiều đau khổ chết chóc. Thế gian từ đây không còn yên vui, thông thả, bọn người hung ác khó được sống còn.

Nghĩa chữ khó:

Dị kỳ: lạ thường, kỳ cục, chưa từng xảy ra.

Bạo ác: hung ác, dữ và ác độc.

Lao khổ: cực khổ, tốn nhiều sức lực mệt mỏi, khó chịu.

Thung dung: thông dong, thông thả, nhàn nhã, không vướng bận lo nghĩ.

94.-"Đường đạo lý chớ nên chán-nản - Hãy bền lòng tâm PHẬT trong tâm - PHẬT Tây-Phương thiệt quá xa-xăm - Phải tìm kiếm ở trong não trí " .

Luận giải: (dòng 15 tới 18, trang 65)

Việc tu hành không nên chán nản, con người ai cũng có tánh Phật, vì mê muội bỏ quên cái mình đã có, hãy bền chí lắng lòng tìm lại Phật trong tâm. Đừng kiếm Phật ở Tây phương, đã xa còn vô ích.

-- *** --

95.-"Sau đến việc sơn băng kiệt thủy - KHÙNG thảm thương bá-tánh quá chừng - Nhìn xem trần nước mắt rung-rung - Cảnh áo não kể sao cho xiết".

Luận giải: (dòng 19 tới 22, trang 65)

Nghĩ đến lúc thế gian gặp cảnh núi lở nước khô, Người không ngăn được nước mắt, nỗi thảm khổ xót đau đó của dân chúng làm sao kể xiết !.

Nghĩa chữ khó:

Sơn băng: *núi đổ, tan vỡ.*

Kiệt thủy: *nước cạn khô.*

Áo não: *hết sức buồn.*

Phụ giải:

Câu Sơn băng thủy kiệt, ngoài nghĩa thông thường là núi đổ (bể) nước khô cạn, còn báo trước một điềm vô cùng quan trọng, như nước mắt nhà tan, sanh linh điêu đứng. Theo kinh nghiệm lấy từ truyện, sử Tàu:

- 1.- Sông Ý, sông Lạc cạn nhà Hạ mất nước.
- 2.- Sông Hà cạn nhà Thương mất.

- 3.- Sông Kinh, sông Hà cùng động đất và núi Kỳ lờ
đề chết người, không bao lâu nhà Châu, đời U vương
(1134-1123 trước T.C) vua thứ 12 nhà Châu bị diệt.

-- *** --

**96.-"TA dạy dỗ là vì tình thiệt - Cho bá gia rõ
biết người KHÙNG - Thấy dương-trần làm
dữ làm hung - Nên khuyên nhủ cho người
luong-thiện - Chữ LỤC-TỰ' trì tâm bất viễn -
Thì lâm nguy có kẻ cứu mình".**

Luân giải: (dòng 23 tới 28, trang 65)

Người đi giảng dạy đạo lý đây là do lòng thương
nhân thế, mọi người hãy biết như vậy. Thấy nhiều
kẻ dương trần hung ác **Người** hết lời khuyên nhủ,
nhắc nhở, mong sao có kẻ biết ăn năn sửa tánh làm
điều lành, tránh xa việc dữ, lòng không quên sáu
chữ Nam Mô A Di Đà Phật. Ai mà biết thành ý tu
hành, khi gặp nguy hiểm sẽ được cứu giúp.

Nghĩa chữ khó:

Lâm nguy: gặp việc nguy hiểm có thể hại mạng sống.

Khuyên nhủ: chỉ dạy với lời lẽ dịu dàng nhưng không
có ý bắt buộc.

Luong thiện: người hiền lành, ngay thật, không làm
điều sai trái với đạo lý, với luật pháp.

Chữ Lục tự trì tâm bất viễn: không dứt tưởng niệm
sáu chữ: Nam Mô A Di Đà Phật.

-- *** --

**97.-"Ai lòng nơn hoặc chép hay in - Mà
truyền bá đặng nhiều phước đức - Trong bá-
tánh từ nay buồn bực - KHÙNG yêu dân chỉ
rõ Đạo mẫu".**

Luận giải: (dòng 29 tới 32, trang 65)

Ai có lòng thương đời thì chép lại hay mượn in mấy lời khuyên dạy này rồi phân phát cho nhiều người hiểu biết, đó là gieo trồng duyên phước, là một việc làm tốt. Đời sống dân chúng từ nay phải chịu nhiều việc buồn phiền, vì thương đời **Người** đã chỉ rõ rằng đường tu học theo nền Đạo cứu khổ của Đức Phật Thích Ca.

Nghĩa chữ khó:

Lòng non: lòng thương người.

Truyền bá: làm lan rộng ra cho nhiều người hiểu biết.

-- *** --

98.-"Rán trì tâm tưởng niệm canh thâu - Nằm đi đứng hay ngồi chẳng chấp - Việc biến chuyển thiên-cơ rất gấp - Khuyên chúng-sanh hãy rán tu hành".

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 66)

Người khuyên dân, bất cứ nằm ngồi đi đứng, ngày hay đêm gì cũng rán niệm tưởng Phật trong lòng, đừng xao lãng, vì máy Trời đã sắp xếp, từ nay chuyện đời thay đổi thật mau, thật gấp, hãy cố gắng làm lành lánh dữ, yên phận tu hành.

Nghĩa chữ khó:

Trì tâm: luôn giữ trong lòng, không quên lãng.

Canh thâu: đêm như bị thâu ngắn trong khi **Người** còn nhiều điều suy nghĩ, chưa hết ý cạn lời.

Tu hành: **Tu:** sửa, sửa lòng, sửa tánh cho tốt. **Hành:** làm đúng điều Phật dạy, giữ giới luật của người tu.

Phụ giải:

Xao lãng: bỏ bê, không để ý tới.

Biến chuyển: *việc thay đổi, đổi thay.*

-- *** --

99.-"Cầu linh-hồn cho được vãng-sanh - ĐÂY chỉ rõ đường đi nước bước - Hãy tưởng PHẬT đừng làm bạo ngược - TA phần hồn đạo khắp thế-gian - Vào xác-trần nước mắt chứa-chan - Khấp lê-thứ nghe lời thì ít".

Luận giải: *(dòng 5 tới 10, trang 66)*

Muốn sau này linh hồn được về nơi tốt cùng an vui thì nghe lời **Người** khuyên, chỉ rõ đường đi nước bước, đó là lòng lúc nào cũng niệm tưởng Phật, đừng ăn ở ngược ngang, đừng làm điều hung ác. **Người** dùng tâm linh di chuyển khắp cùng thế gian, thấy người đời ít ai biết theo lời khuyên dạy mà sửa tánh răn lòng, lo tu. **Người** xót xa buồn mà nước mắt xác trần chan chứa.

Nghĩa chữ khó:

Vãng sanh: *được sanh về thế giới yên vui.*

Chứa chan: *đầy đầy, tràn trề, linh láng.*

Bạo ngược: *làm hung ác, ngang ngược, không cần biết lẽ phải trái; ham chém giết.*

Lê thứ: *xin xem số 56.*

Phụ giải:

Tâm linh: *tâm hồn, tinh thần. Bực đạo hạnh cao thâm có thể đưa tâm linh đến bất cứ nơi nào theo ý muốn.*

-- *** --

100.-"Chôn sơn lãnh bây giờ mù-mịt - Cho nên dân dạy chẳng nghe lời - Kể từ nay nói chuyện chiều moi - Chớ chẳng nói dông dài khó hiểu".

Luận giải: (dòng 11 tới 14, trang 66)

Trên đỉnh núi bây giờ mây giăng mờ mịt, chưa tới ngày mở Hội, dân chúng chưa thấy nên chẳng ai chịu nghe lời khuyên dạy tu hành. Kể từ nay **Người** nói chuyện gần tới, chớ không nói dông dài cho người đời khó hiểu nữa.

Nghĩa chữ khó:

Sơn lãnh: *đỉnh núi, đầu núi, chỏm núi.*

Chuyện chiều mới: *chuyện sắp tới, không còn lâu.*

-- *** --

101.-"Cờ đã thất còn chờ nước chiếu - Mà còn ăn con chốt làm chi ? - Ai là người quân-tử tu mi ? - Phải sớm xử thân mình cho vẹn".

Luận giải: (dòng 15 tới 18, trang 66)

Thế cờ đã bí, chờ nước chiếu nữa là thua, vậy mà còn ăn con chốt làm gì ? Ai là người trai có đủ tài đức, biết nhìn xa, thấy được rộng, phải xử sao cho tròn đạo làm người !.

Nghĩa chữ khó:

Cờ đã thất còn chờ nước chiếu - Mà còn ăn con chốt làm chi: *đời đã đến kỳ tiêu diệt còn lo việc lật vật làm chi.*

Quân tử: *bực tài đức, tánh rộng rãi, đối xử đẹp với người.*

-- *** --

102.-"Chừng lập Hội khởi thù khởi thẹn - Với PHẬT-TIÊN cũng chẳng xa chi - Lời cao siêu khuyên hãy gắn ghi - Ta ra sức dất dùi bá-tánh".

Luận giải: (dòng 19 tới 22, trang 66)

Rán làm tròn đạo con người thì đến ngày lập Hội
khỏi thẹn với lòng, không phải thua kém ai, sánh
với Phật Tiên cũng chẳng còn cách biệt bao nhiêu.
Lời khuyên đầy đủ ý nghĩa này nếu người đời gán
ghi trong dạ **Người** sẽ dắt dìu cứu độ.

-- *** --

**NAM MÔ TAM GIÁO QUY NGUỒN,
PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH A DI ĐÀ PHẬT**
Tạm dịch:

*Nguyện cầu ba Đạo về nguồn
Dắt dìu sanh chúng theo gương Phật Đà*

Nghĩa chữ khó:

Tam giáo: *Phật Giáo, Khổng Giáo và Lão giáo.*

Quy nguồn hay Quy nguyên: *trở về nguồn cội.*

Phổ độ chúng sanh: *cứu giúp người đời.*

-- *** --

BỬU ngọc vãng lai rõ Đạo mâu,
SƠN tâm hạnh Thích nẻo cao sâu.
KỶ giả thức tâm tìm đạo lý,
HƯƠNG tuyệt đẳng lui bãi phục cầu.

BỬU SƠN KỶ HƯƠNG, *hiếu theo nghĩa thường là
Hương lạ trên Non báu.*

*Theo lời giải của Đức PHẬT THẦY TÂY AN được lưu
truyền trong gia đình TỨ ÂN HIẾU NGHĨA:*

Chữ **BỬU** là hiệu **PHẬT VƯƠNG**

Chữ **SƠN**, **PHẬT THẦY**, tin tưởng phước dư

Chữ **KỶ** là hiệu **BỒN SƯ**

Chữ **HƯƠNG**, **PHẬT TRÙM**, bốn chữ phải mang.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT